

Mẫu 3. BẢNG TỔNG HỢP ĐĂNG KÝ BÁO CÁO KHOA HỌC ĐỢT 2 NĂM 2021
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

	Tên seminar(*)	Nội dung báo cáo(*)	Ngày báo cáo(*)	Địa điểm báo cáo(*)	Số lượng tham dự	Đối tượng tham dự	Báo cáo viên chính(*)
1	Sàng lọc các thảo dược có khả năng ức chế enzyme xanthine oxidase để giảm sự tạo thành acid uric gây bệnh gout	Tăng acid uric không chỉ là nguyên nhân gây nên bệnh gout, mà còn làm tăng nguy cơ bệnh tim mạch, sỏi thận, đái tháo đường và các hội chứng chuyển hóa. Acid uric được tạo ra do enzyme xanthine oxidase (XO) xúc tác oxy hóa hypoxanthine thành xanthine và oxy hoá xanthine thành acid uric. Việc tìm ra các thảo dược và các hợp chất có nguồn gốc từ thảo dược có tác dụng ức chế enzyme XO đồng thời không gây tác dụng phụ là vấn đề hết sức cần thiết. Nội dung của báo cáo trình bày kết quả sàng lọc một số thảo dược có khả năng ức chế enzyme XO. Đồng thời, đánh giá được tác dụng của thảo dược có hoạt tính ức chế enzyme XO lên nồng độ acid uric huyết thanh và hoạt tính enzyme XO gan chuột thực nghiệm	9/ 2021	Phòng chuyên đề, Khoa KHTN	25	CBGD NCS, HVCH và SV các ngành SH và STH	PGs.TS Đái Thị Xuân Trang
2	Một số vấn đề về khoa học vật liệu tính toán và dữ liệu vật liệu	Báo cáo muốn trình bày và thảo luận những vấn đề về tính toán khoa học vật liệu hiện đại và dữ liệu mở về khoa học vật liệu. Báo cáo muốn thảo luận những vấn đề liên quan về lĩnh vực nghiên cứu được nhiều quan tâm hiện nay về khoa học vật liệu. Báo cáo trình bày: Tổng quan; Các phương pháp tính toán vật liệu hiện đại; Dữ liệu mở về khoa học vật liệu; Mối liên hệ giữa tính toán vật liệu và thực nghiệm vật liệu.	11/ 2021	Phòng chuyên đề, Khoa KHTN	30	CBGD NCS, HVCH và SV có quan tâm	PGs.TS Nguyễn Thành Tiên
3	Phân loại ảnh dựa vào đặc trưng khoảng được trích xuất	Nghiên cứu đề xuất phương pháp trích xuất ảnh thành khoảng 2 chiều đặc trưng. Sau đó dựa vào khoảng cách chồng lấp, xác suất tiên nghiệm, xây dựng thuật toán phân loại cho dữ liệu ảnh. Thuật toán đề nghị sẽ được áp dụng cho một số tập dữ liệu trong y học và so sánh với các phương pháp được đề xuất gần đây	11/ 2021	Phòng chuyên đề, Khoa KHTN	20	Giảng viên, học viên và sinh viên	PGs.TS Võ Văn Tài
4	Điều kiện tối ưu cho các bài toán biến phân trong môi trường mờ	Báo cáo trình bày về các điều kiện tối ưu dạng Euler-Lagrange cho bài toán biến phân trong môi trường mờ. Sử dụng một số khái niệm đạo hàm và tích phân suy rộng cho hàm mờ, chúng tôi xây dựng các điều kiện tối ưu cho bài toán biến phân cơ bản và bài toán biến phân với ràng buộc đẳng chu trong môi trường mờ	12/ 2021	Phòng chuyên đề, Khoa KHTN	20	Giảng viên, học viên và sinh viên	PGs.TSLê Thanh Tùng

5	So sánh ước lượng Monte Carlo và phương pháp Entropy chéo	Kỹ thuật tạo mẫu mô phỏng Monte Carlo thường được sử dụng trong các mô hình ngẫu nhiên, nhưng nhiều trường hợp cần tạo mẫu cỡ lớn với nhiều chiều, nhiều tham số và do đó sẽ mất rất nhiều thời gian khởi tạo. Kỹ thuật cơ bản của phương pháp Entropy chéo là “làm lệch hợp lý” các phân phối tạo mẫu nhưng vẫn duy trì tính đúng đắn và chính xác của thống kê, lợi ích thu được là có thể giảm cỡ mẫu khởi tạo nhưng vẫn xác định được các mục tiêu thống kê đặt ra. Báo cáo sẽ phân tích lý thuyết so sánh 2 kỹ thuật này để thể hiện rõ lợi ích của phương pháp Entropy chéo cùng với một số ứng dụng minh họa.	11/ 2021	Phòng chuyên đề, Khoa KHTN	25	Giảng viên, học viên và sinh viên các ngành Toán	TS. Trần Văn Lý
6	Biểu diễn của các đại số Lie thực giải được với ideal dẫn xuất 2-chiều	- Giới thiệu lớp các đại số Lie thực giải được với ideal dẫn xuất 2-chiều $Lie(n,2)$; - Xây dựng biểu diễn trung thành cho một họ vô hạn các đại số Lie thuộc $Lie(n,2)$; - Qua đó, xác định một chặn trên cho bậc nhỏ nhất của biểu diễn trung thành của các đại số Lie thuộc lớp $Lie(n,2)$	12/ 2021	Phòng chuyên đề, Khoa KHTN	20	Giảng viên, học viên và sinh viên	ThS. Nguyễn Thị Cẩm Tú
7	Sử dụng mô hình ruồi giấm để nghiên cứu độc tính của thực vật	Sử dụng ruồi giấm <i>Drosophila melanogaster</i> để nghiên cứu về các thực vật có khả năng gây độc cho côn trùng đã được đề cập trong nhiều công trình nghiên cứu trước đây. Trong báo cáo khoa học này, sẽ trình bày các kết quả bước đầu của việc sử dụng ruồi giấm để sàng lọc, nghiên cứu các thực vật có khả năng gây độc cho côn trùng. Từ đó định hướng cho các nghiên cứu tiếp theo nhằm tìm các hợp chất tự nhiên để sản xuất thuốc trừ sâu sinh học.	11/ 2021	Phòng chuyên đề, Khoa KHTN	25	Giảng viên, học viên và sinh viên	TS Trần Thanh Mến

8	Adsorption/desorption and SERS chemical enhancement of pramipexole on nanostructured gold surfaces	<p>In this work, DFT approaches are employed to investigate the potential applications of gold nanoparticles in delivery and detection of Pramipexole (PPX) molecule. The drug is commonly sold under the Mirapex brand name along with several other ingredients to treat Parkinson's disease and restless legs syndrome. However, the therapeutic intake of this compound may result in many undesirable effects such as nausea, headache, fatigue, including heart failure and hypotension. Therefore, it is of great significance to find a suitable carrier to deliver the drug where it is needed, with the aim to improve its therapeutic effects. In addition, designing of simple and powerful sensors for selective detection of PPX is also of great interest. In order to show the ability of gold nanoparticles to act as PPX carrier and detection, adsorption and release mechanisms of the drug will be considered in details using Au₆, Au₈ and Au₂₀ species as model reactants. In particular, a surface-enhanced Raman scattering (SERS) chemical enhancement mechanism will also be proposed to provide deeper insights into the surface enhanced Raman phenomenon. Moreover, structural features, thermodynamic parameters, bonding characteristics and electronic properties of the resulting complexes are investigated in both vacuum and aqueous environments</p>	11/2021	Phòng chuyên đề, Khoa KHTN	20-25	Giảng viên, học viên và sinh viên	PGS.TS. Phạm Vũ Nhật
---	----------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------	-------------------------------	-------	-----------------------------------	-------------------------

9	<p>Nghiên cứu tạo chế phẩm sinh học chứa vi khuẩn <i>Rhodococcus</i> sp. XL6.2 để xử lý benzene, toluene và xylene trong nước thải</p>	<p>Các hydrocarbon có một nhân thơm như benzene, toluene và xylene (BTX) hiện diện trong nhiên liệu hóa thạch, là thành phần chính của xăng và là dung môi được sử dụng phổ biến trong công nghiệp như sản xuất sơn, nhuộm vải, in ấn, Do tan nhiều trong nước nên BTX được xem là những hợp chất gây ô nhiễm phổ biến đối với nước mặt và nước ngầm. Ô nhiễm nước ảnh hưởng lớn đến quần thể phiêu sinh vật, động thực vật thủy sinh và sức khỏe cộng đồng. Các nghiên cứu đã chứng minh người bị phơi nhiễm benzene cấp tính gây suy nhược thần kinh trung ương, phơi nhiễm benzene kéo dài gây bệnh bạch cầu. Khí tiếp xúc với toluene trong thời gian dài cũng ảnh hưởng đến hệ thần kinh. Phơi nhiễm xylene cấp tính ở nồng độ cao gây xuất huyết não và gây độc cho gan. Ở cấp độ phân tử, các hợp chất BTX có thể gây đột biến gen đối với động vật hữu nhũ, trong đó, benzene đã được Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ (US EPA) xếp vào nhóm chất gây ung thư ở người.</p> <p>Các phương pháp vật lý, hóa học đã được sử dụng để xử lý các chất gây ô nhiễm môi trường. Hiện nay, ứng dụng các tác nhân sinh học đặc biệt là vi khuẩn dưới dạng chế phẩm sinh học đang được tập trung nghiên cứu để xử lý các hợp chất gây ô nhiễm do tính bền vững và thân thiện với môi trường, đặc biệt khai thác được nguồn vi khuẩn bản địa sẽ góp phần xử lý hiệu quả chất gây ô nhiễm. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm tuyển chọn chất mang phù hợp để tạo chế phẩm sinh học chứa dòng vi khuẩn <i>Rhodococcus</i> sp. XL6.2 để xử lý các hợp chất BTX trong nước thải</p>	12/ 2021	Phòng chuyên đề, Khoa KHTN	30	Giảng viên, học viên và sinh viên	TS. Nguyễn Thị Phi Oanh
---	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------	-------------------------------------	----	--------------------------------------------	-------------------------------

10	Xử lý nước thải kết hợp nuôi tảo xoắn Spirulina	<p>Xử lý nước thải bằng mô hình IFAS có bổ sung vi khuẩn nitrate hóa: Xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học là một trong những biện pháp làm sạch môi trường đang được tập trung nghiên cứu nhờ vi sinh vật sử dụng các chất hữu cơ và vô cơ trong nước thải. Nhiều hệ thống xử lý nước thải cũng đã được ứng dụng, trong đó, mô hình kết hợp giữa tầng trưởng bám dính của vi khuẩn với bùn hoạt tính (Integrated fixed film activated sludge system - IFAS) đã và đang được ứng dụng trong xử lý nước thải đô thị và nước thải sinh hoạt. Nghiên cứu này thực hiện nhằm đánh giá khả năng xử lý nước thải của mô hình IFAS khi được chủng dòng vi khuẩn nitrate hóa <i>Pseudomonas aeruginosa</i> ĐTW3.2 để xử lý nước thải chế biến thủy sản.</p> <p>Xử lý nước thải bằng bể bùn hoạt tính kết hợp nuôi vi tảo Spirulina: Xử lý nước thải bằng biện pháp sinh học thường loại bỏ gần như hoàn toàn các hợp chất hữu cơ trong nước thải. Tuy nhiên, khi các hợp chất vô cơ như NH_4^+ và PO_4^{3-} hiện diện ở nồng độ cao sẽ không được xử lý triệt để. Do đó, tận dụng nguồn N và P trong nước thải sau khi xử lý sinh học để nuôi vi tảo là phương pháp hiệu quả để loại bỏ các hợp chất này, đồng thời, thu sinh khối vi tảo phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Nghiên cứu được thực hiện nhằm tận dụng nước thải sinh hoạt đã qua xử lý sơ cấp bằng bể bùn hoạt tính để nuôi cấy vi tảo Spirulina, làm tiền đề cho các nghiên cứu về xử lý nước thải kết hợp với nuôi cấy thu sinh khối vi tảo</p>	12/2021	Phòng chuyên đề, Khoa KHTN	30	Giảng viên, học viên và sinh viên	TS. Nguyễn Thị Phi Oanh
11	Phương pháp số cho mô hình lan truyền COVID-19 với đạo hàm phân thứ	<p>Báo cáo trình bày về mô hình lan truyền virus COVID-19 với đạo hàm phân thứ Caputo. Mô hình cho bởi hệ các phương trình vi phân phân thứ. Sự tồn tại và duy nhất nghiệm của mô hình được chứng minh bằng cách sử dụng định lý Picard-Lindelof. Phương pháp tiếp cận số được đề xuất để xây dựng phép lặp cho nghiệm của hệ. Khảo sát số được thực hiện để chứng minh các tác nhân ảnh hưởng và điều kiện giảm sự lan truyền. Các kết quả đạt được chỉ ra mô hình đạo hàm phân thứ cung cấp chi tiết của động lực mô hình</p>	11/2021	Phòng chuyên đề, Khoa KHTN	25	Giảng viên, học viên và sinh viên	PGS.TS Nguyễn Hữu Khánh
12	Một số vấn đề về lý thuyết biểu diễn của nhóm	<p>Lý thuyết biểu diễn là nghiên cứu các cấu trúc đại số trừu tượng bằng cách biểu diễn các phần tử của chúng dưới dạng các phép biến đổi tuyến tính của các không gian véc tơ. Thông qua các biểu diễn này, các đối tượng trừu tượng trở nên cụ thể hơn bằng cách mô tả chúng thông qua các ma trận. Báo cáo trình bày một số vấn đề về lý thuyết biểu diễn nhóm</p>	12/2021	Phòng chuyên đề, Khoa KHTN	20	Giảng viên, học viên và sinh viên	TS Phạm Bích Như

13	Một số ứng dụng trong thực tế của lý thuyết biểu diễn	Chúng ta đã biết lý thuyết biểu diễn có vai trò quan trọng trong nghiên cứu các cấu trúc đại số trừu tượng bằng cách biểu diễn các phần tử của chúng dưới dạng các phép biến đổi tuyến tính của các không gian véc tơ. Câu hỏi đặt ra là các biểu diễn này có ứng dụng như thế nào trong thế giới thực. Báo cáo trình bày một số ứng dụng trong thực tế của lý thuyết biểu diễn	12/2021	Phòng chuyên đề, Khoa KHTN	20	Giảng viên, học viên và sinh viên	TS. Phạm Bích Như
14	Hóa dược trong điều trị mụn	Mụn là một bệnh phức tạp mà gần như mọi người đều đã một lần gặp phải trong đời, tuy ít nguy hiểm đến tính mạng nhưng ngoài vấn đề bệnh lý nó còn ảnh hưởng đến vẻ đẹp, sự tự tin hay mặc cảm của con người. Việc nghiên cứu về bệnh học mụn để điều trị dưới khía cạnh của hóa dược có ý nghĩa rất lớn, giúp cho người học và làm hóa dược nắm vững cơ sở lý thuyết và biết được cơ chế bệnh học, bào chế sản phẩm kem,.... để có thể tác động lên quá điều trị mụn một cách hiệu quả. Ví dụ: Ảnh hưởng của sự không cân bằng hormone sinh mụn có thể sử dụng hormone trong điều trị, mụn sinh ra do tác động của các vi sinh vật đặc hữu có thể sử dụng kháng sinh đặc hiệu trong điều trị, việc dùng các sản phẩm tự nhiên trong điều trị mụn, nguyên lý phối chế sản phẩm kem trị mụn, là nội dung chính của báo cáo	10/2021	Phòng chuyên đề, Khoa KHTN	20	Giảng viên, học viên và sinh viên	TS. Lê Thanh Phước
15	Tính toán thiết kế máy sấy bơm nhiệt, sấy ớt hiểm 200 kg/mẻ	Ớt hiểm sau khi thu hoạch muốn bảo quản được lâu thì phải được phơi sấy để tách bớt nước, nhưng việc phơi tự nhiên thì phụ thuộc rất nhiều vào thời tiết. Rau quả nếu sấy bình thường thì nhiệt độ rất cao nên chất lượng và cảm quan sẽ giảm vì vậy máy sấy ớt sử dụng bơm nhiệt năng suất 200 kg/mẻ phù hợp cho cơ sở sản xuất nhỏ đã được tính toán thiết kế. Nội dung báo cáo bao gồm: - Diện tích trồng & năng suất ớt hiểm ở VN và thế giới, - Lý thuyết về máy sấy bơm nhiệt, - Sơ lược các máy sấy bơm nhiệt cho nông sản ở VN & thế giới, - Tính toán thiết kế máy. - Kết quả đạt được. - Thảo luận.	HK1 (2021 – 2022)	KCN - ĐHCT	20	Sinh viên và cán bộ	ThS. Trương Văn Thảo

16	Tính toán, thiết kế máy gọt dừa bán tự động.	Tính toán thiết kế máy gọt dừa bán tự động phù hợp cho các loại dừa hiện có tại Việt Nam để giảm công việc nặng nhọc và vất vả của người lao động là một nhu cầu thực tế và cấp bách hiện nay. Nội dung báo cáo bao gồm: - Diện tích trồng & năng suất dừa ở VN và thế giới, - Lý thuyết về máy cắt gọt, - Sơ lược các máy gọt dừa ở VN & thế giới, - Tính toán thiết kế máy, - Kết quả đạt được, - Thảo luận.	HK1 (2021 – 2022)	KCN - ĐHCT	20	Sinh viên và cán bộ	ThS. Trương Văn Thảo
17	Hiện tượng Hydro làm giòn vật liệu kim loại và các cơ chế liên quan (Hydrogen embrittlement – HE in metal and the related mechanisms)	Hiện tượng làm giòn bởi hydro (Hydrogen Embrittlement - HE) đối với kim loại là vấn đề được quan tâm hiện nay. Các nước phát triển đã nghiên cứu vấn đề này qua nhiều thập kỷ. Tuy nhiên, đây là vấn đề nghiên cứu mới và chưa từng được nghiên cứu ở Việt Nam. Do đó, mục tiêu đầu tiên của bài báo cáo là giới thiệu đến giảng viên và sinh viên ngành kỹ thuật về hiện tượng HE bằng cách lược khảo các nghiên cứu liên quan đến hiện tượng làm giòn bởi hydro đối với kim loại. Sau đó tổng kết lại các cơ chế và giả thuyết liên quan đến HE. Nội dung báo cáo như sau: a. Giới thiệu về hiện tượng Hydrogen Embrittlement (HE) trong kim loại b. Giới thiệu về các cơ chế liên quan đến HE đối với kim loại i. Hydrogen-induced decohesion ii. Hydrogen-enhanced localized plasticity iii. Hydrogen-induced dislocation emission c. Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước về HE hiện nay	HK1 (2021 – 2022)	KCN - ĐHCT	20	Sinh viên và cán bộ	TS Huỳnh Thanh Thương
18	Hiện tượng Hydro làm giòn đối với hợp kim đơn tinh thể Fe-3%Si (Hydrogen embrittlement – HE phenomenon in single-crystal Fe-3%Si alloy)	Mục tiêu của báo cáo là tìm hiểu về cơ chế của quá trình phát triển vết nứt với sự trợ giúp của hydro trong hợp kim đơn tinh thể Fe-Si. Việc sử dụng hợp kim đơn tinh thể là để giảm bớt các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình quan sát. Bên cạnh đó, báo cáo cũng giới thiệu đến GV & SV các công nghệ liên quan có thể quan sát cấu trúc tế vi của vật liệu. Các công nghệ này cũng được sử dụng để đánh giá và quan sát cơ chế liên quan đến hiện tượng làm giòn của hydro (Hydrogen Embrittlement - HE) trong kim loại. Kết quả nghiên cứu là những hình ảnh, số liệu phản ánh sự ảnh hưởng của hydro trong quá trình phát triển vết nứt. Một mô hình cơ chế nứt gãy cũng được đề xuất. Nội dung báo cáo như sau: a. Giới thiệu về cấu trúc mạng tinh thể hợp kim Fe-3%Si b. Nguyên nhân sử dụng vật liệu đơn tinh thể trong nghiên cứu hiện tượng HE c. Các công nghệ liên quan dùng để phân tích hiện tượng HE d. Các kết quả nghiên cứu đạt được từ việc nghiên cứu hiện tượng HE trong hợp kim đơn tinh thể Fe-3%Si $d(x, y) = \sqrt{(x - y)^2 M(x - y)}$	HK1 (2021 – 2022)	KCN - ĐHCT	20	Sinh viên và cán bộ	TS Huỳnh Thanh Thương

19	Mô hình toán xác định lực tách cuồng trái ớt tươi	Báo cáo trình bày về việc xây dựng mô hình toán giúp xác định lực tách cuồng trái ớt tươi. Nội dung công việc bao gồm: thực nghiệm đo lực tách cuồng, xác định mô hình toán phù hợp và kiểm nghiệm mô hình. Kết quả mô hình giúp dự đoán được lực tách cuồng trái ớt tươi một cách nhanh chóng và hiệu quả.	HK1 (2021 – 2022)	KCN - ĐHCT	20	Sinh viên và cán bộ	ThS Huỳnh Quốc Khanh
20	Mô hình điều khiển lực tách cuồng trái ớt tươi	Báo cáo trình bày về việc xây dựng mô hình toán giúp xác định mối liên hệ toán học giữa lực tách cuồng trái ớt tươi và lực điều khiển của cơ cấu tách cuồng. Nội dung công việc bao gồm: thực nghiệm xây dựng mối quan hệ toán học, xác định độ ổn định của thiết bị đo lực, và kiểm nghiệm mô hình. Kết quả mô hình giúp điều khiển quá trình tách cuồng trái ớt tươi một cách hiệu quả, khắc phục hiện tượng thiếu hoặc thừa lực kẹp dẫn đến mất khả năng tách cuồng của cơ cấu.	HK1 (2021 – 2022)	KCN - ĐHCT	20	Sinh viên và cán bộ	ThS Huỳnh Quốc Khanh
21	Nghiên cứu sức chịu tải dọc trục của cọc đơn và nhóm cọc trong hệ móng bè cọc bằng mô hình vật lý trong phòng thí nghiệm	Móng cọc có những khả năng chịu tải trọng lớn. Tuy nhiên khi thiết kế nhà kỹ sư thường tính toán theo các công thức theo lý thuyết nên cho kết quả chưa đúng với thực tế. Phương pháp thí nghiệm tải trọng tĩnh cọc trong phòng thí nghiệm kết hợp việc phân tích một số công thức tính sức chịu tải cho cọc hiện nay đang sử dụng trong quá trình quy phạm ở Việt Nam để tìm ra mối quan hệ tải trọng – chuyển vị của cọc làm cơ sở cho thiết kế Nội dung báo cáo bao gồm: Nghiên cứu trên cơ sở lý thuyết Tổng quan về mối quan hệ tải trọng và độ lún Thí nghiệm trong phòng xác định tính chất cơ lý của đất làm thí nghiệm Thí nghiệm xác định sức chịu tải và độ lún cọc và nhóm cọc trong hệ móng bè cọc bằng mô hình vật lý trong phòng thí nghiệm Phân tích, đánh giá, đề xuất ứng dụng kết quả thí nghiệm.	HK 1 21-22	Hội Trường Khoa Công Nghệ	20	Sinh viên và cán bộ	ThS. Võ Văn Đẩu
22	Phân tích mô hình phân bố tải trọng của nhóm cọc trong hệ móng bè cọc khi tải trọng tác dụng thay đổi	Nội dung chính: Báo cáo này tập trung vào việc nghiên cứu sự phân bố tải của nhóm cọc trong hệ móng bè cọc bằng mô hình vật lý trong phòng thí nghiệm. Trong quá trình thi công công trình, tải trọng của công trình sẽ thay đổi, do đó sự phân bố tải trọng ở từng bộ phận của móng (bè, nhóm cọc và từng cọc) sẽ thay đổi theo quá trình thay đổi tải trọng đó. Đối với từng cọc đơn trong nhóm cọc của móng bè cọc, thì sự phân bố tải ở các vị trí dọc theo thân cọc cũng sẽ thay đổi. Tổng quan về sự phân bố tải trọng dọc trục; Quy trình thí nghiệm, tính toán phân bố dọc trục của cọc đơn và nhóm cọc; Phân tích kết quả thí nghiệm và đề xuất ứng dụng kết quả thí nghiệm.	HK 1 21-22	Hội Trường Khoa Công Nghệ		Sinh viên và cán bộ	ThS. Võ Văn Đẩu

23	Các phương pháp xác định độ cứng của đất trong phòng thí nghiệm	Độ cứng của đất được sử dụng để liên hệ đến các tính chất cơ học của đất. Ngoài hiện trường độ cứng của đất rất khó thực hiện do hạn chế về điều kiện thí nghiệm. Bài báo cáo được trình bày bao gồm các nội dung sau: - Giới thiệu và cơ sở lý thuyết về xác định độ cứng của đất trong phòng thí nghiệm. - Tổng quan về độ cứng của đất trong phòng thí nghiệm. - Phân tích và đánh giá giữa các phương pháp. - Kết luận và kiến nghị	HK 1 21-22	Hội Trường Khoa Công Nghệ	20	Sinh viên và cán bộ	TS. Phạm Hữu Hà Giang
24	Đánh giá sức chịu tải của cọc chịu tải trọng ngang	Hằng năm, sạt lở xảy ra ở nhiều nơi và đặc biệt là khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Trong các vụ sạt lở có nhiều công trình là kè cứng, điều này cho thấy trong quá trình thiết kế sức chịu tải trọng ngang của cọc chưa tính toán hợp lý. Bài báo cáo được trình bày bao gồm các nội dung sau: -Giới thiệu và cơ sở lý thuyết về sức chịu tải của cọc chịu tải trọng ngang. -Tổng quan các nghiên cứu về sức chịu tải của cọc chịu tải trọng ngang. -Phân tích và đánh giá sức chịu tải của cọc chịu tải trọng ngang. -Kết luận và kiến nghị	HK 1 21-22	Hội Trường Khoa Công Nghệ	20	Sinh viên và cán bộ	TS. Phạm Hữu Hà Giang
25	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong quản lý xây dựng	Không giống như các chuyên ngành kỹ thuật khác, ngành Quản lý xây dựng có những đặc thù riêng. Nó là sự kết hợp giữa kỹ thuật xây dựng và quản trị. Báo cáo khoa học này mang đến một hướng dẫn hữu ích về cách thức tiến hành nghiên cứu khoa học trong quản lý xây dựng. Nội dung chính của BCKH: Giới thiệu phương pháp nghiên cứu khoa học trong quản lý xây dựng - Phương pháp lựa chọn vấn đề nghiên cứu - Phương pháp lược khảo tài liệu - Phương pháp lấy số liệu - Phương pháp phân tích số liệu - Phương pháp viết báo cáo	HK 1 21-22	Hội Trường Khoa Công Nghệ	20	Sinh viên và cán bộ	TS. Nguyễn Thị Thu Hà

26	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng giao thông công cộng của cư dân đô thị ở các đô thị đang phát triển.	<p>Hiện nay, sự gia tăng nhanh chóng số lượng phương tiện giao thông cá nhân đang là một vấn đề nghiêm trọng ở các đô thị (đặc biệt là các đô thị đang phát triển). Sự gia tăng này tương quan với ô nhiễm môi trường và sự cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên. Phát triển theo định hướng giao thông công cộng gần đây đã trở nên phổ biến như một cơ chế khuyến khích tăng trưởng thông minh và phát triển bền vững ở các đô thị.</p> <p>Nội dung chính của BCKH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu quy hoạch phát triển theo định hướng giao thông công cộng - Tổng quan các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng giao thông công cộng của cư dân đô thị - Xây dựng giả thiết các yếu tố ảnh hưởng - Phân tích và đánh giá mô hình - Kết luận và kiến nghị 	HK 1 21-22	Hội Trường Khoa Công Nghệ	20	Sinh viên và cán bộ	TS. Nguyễn Thị Thu Hà
27	Nghiên cứu ứng dụng phương pháp Taguchi trong đánh giá sức kháng cắt của đất loại sét ở ĐBSCL	<p>Nội dung chính của BCKH: Trong nghiên cứu này, phương pháp Taguchi (tích hợp trong phần mềm MiniTab) được áp dụng để tìm ra sức chịu tải tối ưu với các mẫu đất lấy tại huyện An Phú tỉnh An Giang và các mẫu đất lấy tại Quận Ninh Kiều thuộc thành phố Cần Thơ. Lực dính của đất C (Kg/cm²), góc ma sát trong ϕ (độ, phút) và dung trọng đẩy nổi γ (g/cm³) là các thông số được xem xét trong các vòng lặp của phương pháp Taguchi. Các kết quả được phân tích bằng cách sử dụng phân tích phương sai và phân tích tỷ lệ tín hiệu nhiễu đối với các thông số ảnh hưởng. Mô hình thống kê được phát triển nhằm mô tả mức độ đóng góp của các yếu tố ảnh hưởng tới sức kháng cắt của đất sét, dự đoán giá trị trong giới hạn của các biến được điều tra. Kết quả rút ra cho thấy sự tối ưu của các thông số khảo sát có thể không nằm cùng trong một bộ dữ liệu đầu vào.</p>	HK 1 21-22	Hội Trường Khoa Công Nghệ	20	Sinh viên và cán bộ	ThS. Đặng Trâm Anh

28	Nghiên cứu sự phân bố ứng suất trong đất yếu dưới nền đường đắp với điều kiện địa chất khu vực Quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ	Nghiên cứu phân tích sự phân bố ứng suất do tải trọng ngoài trong nền đất. Tải trọng ngoài có dạng hình băng phân bố đều, tải trọng đường có dạng băng hình thang và nền đất được chọn ở khu vực quận Bình Thủy thuộc thành phố Cần Thơ. Phương pháp giải tích và phương pháp phần tử hữu hạn được sử dụng để phân tích sự phân bố ứng suất đứng tại tâm tải (trục đối xứng của đường $x = 0m$) theo độ sâu và theo phương ngang (xét tại độ sâu $z = -0.52m$) trong nền. Sức chịu tải cực hạn của nền đất được xác định trước khi áp tải để đảm bảo nền đất không bị phá hoại. Kết quả tính toán cho thấy ứng suất theo phương đứng giảm theo độ sâu với dạng hàm mũ và ứng suất đứng theo phương ngang đạt giá trị cực đại tại vị trí trục đối xứng của mặt đường, càng ra xa ứng suất này càng giảm. Hình ảnh về vùng phá hoại, điểm dẻo và một số nhận xét cũng được trình bày trong kết quả của nghiên cứu. Kết quả này có thể được ứng dụng để tính toán ổn định và biến dạng của công trình đường.	HK 1 21-22	Hội Trường Khoa Công Nghệ	20	Sinh viên và cán bộ	ThS. Đặng Trâm Anh
29	Khảo sát sự thay đổi hình thái doi cát phía bắc Cửa Lờ, Quảng Nam và sự cân bằng bùn cát tại cửa sông này bằng công nghệ phân tích ảnh viễn thám	Trong báo cáo này, ảnh vệ tinh Landsat và Google™ earth sẽ được sử dụng kết hợp để khảo sát sự thay đổi hình thái doi cát phía bắc của Cửa Lờ. Từ sự thay đổi diện tích của doi cát, kết hợp với các số liệu thứ cấp về chiều sâu vận chuyển bùn cát dọc bờ, sự cân bằng bùn cát quanh khu vực Cửa Lờ sẽ được tính toán. Nội dung báo cáo cụ thể như sau: -Giới thiệu về biển Cửa Lờ, Quảng Nam; -Ứng dụng phân tích ảnh viễn thám trong kỹ thuật bờ biển; -Nguồn dữ liệu ảnh Landsat và Google™ earth; -Phương pháp phân tích; -Kết quả và thảo luận;	16/4/2021	Hội trường Khoa	20	Sinh viên và cán bộ	TS. Đinh Văn Duy
30	Khảo sát sự dịch chuyển của vùng xói lở biển Cửa Đại dọc theo hướng bờ biển từ Hội An đến Đà Nẵng	Trong báo cáo này, một phương pháp khác sẽ được đề xuất nhằm tính toán sự bất đối xứng trong lượng bùn cát cung cấp từ sông Thu Bồn về hai phía tại cửa sông. Song song đó, diễn biến tình hình xói lở bờ biển Cửa Đại cũng sẽ được nghiên cứu và tốc độ di chuyển của vùng xói lở sẽ được tính toán. Nội dung báo cáo cụ thể như sau: -Giới thiệu về tình hình xói lở bờ biển Cửa Đại; -Mô hình một đường (one-line model) -Ứng dụng phân tích ảnh viễn thám trong kỹ thuật bờ biển; -Nguồn dữ liệu ảnh Landsat; -Phương pháp phân tích; -Kết quả và thảo luận;	16/4/2021	Hội trường Khoa	20	Sinh viên và cán bộ	TS. Đinh Văn Duy

31	Sử dụng ảnh viễn thám để theo dõi những thay đổi trong việc sử dụng đất và phân bố rừng ngập mặn ở Sóc Trăng	<p>Ở Đồng bằng sông Cửu Long Việt Nam, nuôi tôm nước lợ được coi là một trong những động lực chính gây ra tình trạng mất và suy thoái rừng ngập mặn nhanh chóng. Do đó, việc mất và suy thoái rừng ngập mặn dẫn đến thiệt hại về đa dạng sinh học, chức năng hệ sinh thái, sinh kế, an ninh lương thực và phòng thủ ven biển ở Sóc Trăng.</p> <p>Nội dung báo cáo cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giới thiệu nguồn dữ liệu ảnh Landsat -Ứng dụng ảnh viễn thám để đánh giá những thay đổi về mặt không gian trong rừng ngập mặn ở Sóc Trăng giai đoạn từ 1988 đến 2018; -Tính toán sự thay đổi rừng ở sóc Trăng; từ đó đề xuất các biện pháp quản lý rừng phù hợp. 	16/4/2021	Hội trường Khoa	20	Sinh viên và cán bộ	TS. Huỳnh Thị Cẩm Hồng
32	Đánh giá giá trị sinh thái rừng ngập mặn ven biển Sóc Trăng	<p>Ở Đồng bằng Sông Cửu Long, hệ sinh thái rừng ngập mặn được công nhận là một trong những hệ sinh thái phức hợp về mặt sinh học và năng suất cao nhất. Các hệ sinh thái rừng ngập mặn này hầu hết phân bố cùng với các tỉnh ven biển đặc biệt là Sóc Trăng. Trong những thập kỷ gần đây, hệ sinh thái rừng ngập mặn đóng vai trò quan trọng không chỉ trong chu trình sinh địa hóa mà còn mang lại sinh kế cho người dân địa phương bằng nghề nuôi trồng và đánh bắt thủy sản.</p> <p>Nội dung báo cáo cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu phương pháp đánh giá giá trị hệ sinh thái rừng ngập mặn - Tính toán giá trị hệ sinh thái rừng ngập mặn ở sóc Trăng; từ đó đề xuất các biện pháp quản lý 	16/4/2021	Hội trường Khoa	20	Sinh viên và cán bộ	TS. Huỳnh Thị Cẩm Hồng
33	Ước lượng biến dạng nền đất yếu dưới công trình đắp theo thời gian trên cơ sở bài toán cổ kết hai chiều	<p>Trong hầu hết trường hợp, những công trình đất đắp trên nền đất yếu bị lún theo thời gian mà đáng chú ý hơn là lún lệch. Dựa trên cơ sở lý thuyết bài toán cổ kết thấm hai chiều có xét đến sự khác biệt giá trị hệ số thấm theo phương đứng và phương ngang; nghiên cứu này kết hợp các phương pháp tổng hợp, phân tích lý thuyết và lập trình tính toán áp dụng vào bài toán thực tế tại thời điểm bất kỳ cho công trình đắp trên nền đất yếu ở ĐBSCL. Kết quả tính toán cho thấy sự khác biệt hệ số thấm theo phương đứng và phương ngang ảnh hưởng lên kết quả tính toán độ lún theo thời gian.</p>	Tháng 11/2021	Hội trường Khoa Công Nghệ, Khu II, Trường ĐH Cần Thơ.	20 người	Sinh viên và cán bộ	TS. Trần Văn Tuấn

34	Nghiên cứu xác định sức chịu tải của cọc trong điều kiện đất ở khu vực đường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Cần Thơ	Thông qua phương pháp giải tích và phương pháp phần tử hữu hạn cũng như kết quả thử tĩnh cọc, đánh giá sức chịu tải của cọc đơn BTCT 30x30 giúp so sánh được kết quả, tìm ra hệ số tiếp xúc bề mặt trong điều kiện địa chất ở khu vực đường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Cần Thơ. Kết quả cho thấy sức chịu tải của cọc đơn BTCT 30x30 theo phương pháp phần tử hữu hạn trùng khớp với kết quả nén tĩnh trong suốt quá trình tăng tải cho đến khi kết thúc nén tĩnh ở độ lún khoảng 19mm. Hai phương pháp giải tích và phần tử hữu hạn cho kết quả sức chịu tải cực hạn lần lượt là 151.537 kN/rad và 151.146 kN/rad với hệ số tiếp xúc bề mặt là 0.55. Kết quả nghiên cứu này giúp ta hiểu sâu hơn về sự tương tác giữa cọc và đất nền, phương pháp tính toán sức chịu tải của móng cọc để có thể áp dụng vào các công trình thực tế trong khu vực nghiên cứu.	Tháng 11/2021	Hội trường Khoa Công Nghệ, Khu II, Trường ĐH Cần Thơ.	20 người	Sinh viên và cán bộ	TS. Trần Văn Tuấn
35	Tính toán cột chịu nén lệch tâm bằng nhiều phương pháp, theo tiêu chuẩn mới TCVN 5574:2018	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn Việt Nam về thiết kế bê tông cốt thép bản cập nhật 2018 đã có những thay đổi và hướng dẫn cụ thể về tính toán cột chịu nén lệch tâm, trong đó có nhiều phương pháp tính. Tùy theo điều kiện sử dụng, chúng ta có thể vận dụng các phương pháp này. Trong nội dung giảng dạy của học phần Kết cấu BTCT, Thầy/Cô chưa hướng dẫn hết những phương pháp tính, một phần do thời lượng chương trình không đủ. - Phương pháp tính theo nội lực phá hoại được vận dụng từ trước đến nay tỏ ra chưa thật rõ ràng và dễ vận dụng. Trong tiêu chuẩn mới đã cập nhật phương pháp tính theo biến dạng, là phương pháp được vận dụng trong các tiêu chuẩn ở các nước phát triển như Châu Âu và Mỹ. - Báo cáo này nhằm mục tiêu giúp các giảng viên chuyên ngành và sinh viên đang làm đồ án, luận văn vận dụng tốt, đúng phương pháp tính. Báo cáo cũng cố gắng cập nhật và so sánh với những phương pháp được vận dụng nhiều trong tính toán thực tế ở các công ty. 	Tháng 11/2022	Hội trường Khoa Công Nghệ, Khu II, Trường ĐH Cần Thơ.	40 người	Sinh viên và cán bộ	ThS. Hồ Ngọc Tri Tân
36	Thành phần và quy trình sản xuất vữa xây dựng sử dụng tro trấu thô thay thế cốt liệu nhỏ	Sự phát triển của kinh tế trong thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa dẫn đến sự phát triển nhanh cơ sở hạ tầng. Từ đó nhu cầu về vật liệu xây dựng tăng lên một cách nhanh chóng. Vữa là một trong các vật liệu được sử dụng rất phổ biến trong lĩnh vực công nghiệp vật liệu xây dựng. Quá trình sản xuất vữa yêu cầu một lượng lớn nguồn nguyên vật liệu được khác từ tự nhiên. Vấn đề dẫn đến sự mất cân bằng sinh thái và gây ô nhiễm môi trường trầm trọng. Vì vậy, việc tìm kiếm giải pháp thay thế dần nguồn vật liệu tự nhiên trong sản xuất vữa là nhiệm vụ vô cùng cấp bách. Báo cáo này nhằm chia sẻ hướng tiếp cận mới trong sản xuất vữa xây dựng.	Tháng 11/2021	Hội trường Khoa Công Nghệ, Khu II, Trường ĐH Cần Thơ.	30 người	Sinh viên và cán bộ	TS. Trần Vũ An

37	Các tính chất của vữa xây dựng sử dụng tro trấu thô thay thế cốt liệu nhỏ	Vữa xây dựng sử dụng một hàm lượng lớn cốt liệu nhỏ từ tự nhiên như cát sông, cát nghiền. Hiện tượng khai thác tài nguyên cát quá mức dẫn đến xói mòn và sạt lở sông ngòi, làm mất cân bằng sinh thái. Do đó, việc tìm ra nguồn vật liệu mới để thay thế cốt liệu tự nhiên là yêu cầu vô cùng cấp bách hiện nay. Sử dụng tro trấu thô thay thế cốt liệu nhỏ trong sản xuất vữa xây dựng là hướng tiếp cận hướng đến sản xuất vật liệu xây dựng xanh và bền vững. Báo cáo này nhằm trình bày các tính chất của vữa xây dựng sử dụng tro trấu thô thay thế cốt liệu nhỏ	Tháng 11/2021	Hội trường Khoa Công Nghệ, Khu II, Trường ĐH Cần Thơ.	30 người	Sinh viên và cán bộ	TS. Trần Vũ An
38	Phương pháp tổng hợp nano hydroxyapatite từ xương cá Tra	<p>Báo cáo trình bày phương pháp tổng hợp nano hydroxyapatite từ xương cá Tra</p> <p>Nội dung báo cáo bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu - Tổng quan - Phương pháp nghiên cứu - Kết quả và thảo luận - Quy trình tổng hợp hydroxyapatite từ bột xương cá <p>+ Tiền xử lí xương cá và độ tan bột xương cá trong dung dịch H₃PO₄</p> <p>+ Ảnh hưởng của nồng độ bột xương cá đến sự hình thành ha</p> <p>+ Ảnh hưởng của nhiệt độ phản ứng đến sự hình thành ha</p> <p>+ Ảnh hưởng của nhiệt độ nung đến sự hình thành ha</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết luận và kiến nghị 	9/2021	HT Khoa Công Nghệ	30	Sinh viên và cán bộ	PSG.TS Hồ Quốc Phong

39	<p>Nghiên cứu chế tạo hydrogel collagen từ da cá dẫn truyền curcumin</p>	<p>báo cáo trình bày nghiên cứu chế tạo hydrogel collagen từ da cá dẫn truyền curcumin với mục tiêu ứng dụng trong tái tạo da và chữa lành vết thương sử dụng trong y học.</p> <p>Nội dung báo cáo bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu + Tổng quan + Khái niệm hydrogel + Tính chất của hydrogel + Phân loại hydrogel + Ứng dụng hydrogel + Phương pháp chế tạo hydrogel - Phương pháp nghiên cứu - Kết quả và thảo luận + Kết quả khảo sát các yếu tố ảnh hưởng sự hình thành hydrogel + Ảnh hưởng pH dung môi HCl đến khả năng hình thành hydrogel + Ảnh hưởng nồng độ collagen đến khả năng hình thành hydrogel + Ảnh hưởng nhiệt độ đến khả năng hình thành hydrogel + Ảnh hưởng thời gian đến khả năng hình thành hydrogel + Ảnh hưởng tỉ lệ curcumin:collagen đến sự hình thành hydrogel + Ảnh hưởng nồng độ paraformaldehyde đến khả năng tạo liên kết chéo của hydrogel + Kết quả thử nghiệm khả năng tái tạo da và chữa lành vết thương - Kết luận và kiến nghị 	10/2021	HT Khoa Công Nghệ	30	Sinh viên và cán bộ	PSG.TS Hồ Quốc Phong
40	<p>Ứng dụng chiết xuất thực vật (Phytoconstituents) làm chất bảo vệ quang học (photoprotective agents) trong mỹ phẩm hiện đại</p>	<p>Ngày nay, xu hướng sử dụng các chiết xuất từ thực vật (phytoconstituents) trong phối chế mỹ phẩm ngày càng phổ biến. Các nghiên cứu công bố đã minh chứng khả năng bảo vệ da và cải thiện tình trạng da của chiết xuất thực vật trước các tác nhân gây hại bên trong và bên ngoài. Ánh sáng mặt trời và các tác nhân có hại trong môi trường sống là nguyên nhân chính thúc đẩy các quá trình oxy hóa nội bào gây tổn thương protein, DNA, dẫn đến quá trình lão hóa và ung thư. Những biểu hiện cụ thể của quá trình lão hóa da bao gồm sự hình thành các nếp nhăn, da khô và thô ráp, da không đều màu, tăng sắc tố da, v.v. Các chiết xuất thực vật trong công thức mỹ phẩm sẽ tác động lên các vùng da bị tổn thương, hỗ trợ quá trình làm lành, làm mềm, tái tạo và bảo vệ da khỏi các tác động của tia tử ngoại. Báo cáo sẽ trình bày ứng dụng một số chiết xuất tự nhiên trong phối chế các mỹ phẩm bảo vệ da bao gồm: (1) curcumin, (2) resveratrol, (3) polyphenol trà xanh, (4) silymarin, (5) quercetin và (6) acid ascorbic.</p>	10/2021	HT Khoa Công Nghệ	30	Sinh viên và cán bộ	PGS. TS Huỳnh Liên Hương

41	Chất bảo vệ quang học thảo dược (Herbal photoprotective agents) trong mỹ phẩm	<p>Kỹ thuật bảo vệ quang hóa (Photochemo prevention) đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ da khỏi các tổn thương do bức xạ cực tím gây ra. Tia UV gây ra các tổn thương nghiêm trọng cho da như phù đỏ, cháy nắng, tăng sinh mô, tế bào không kiểm soát, ức chế hệ miễn dịch, lão hóa quang học hoặc các bệnh ung thư. Trong lĩnh vực mỹ phẩm, hàng loạt các chất tổng hợp đã và đang được sử dụng như chất bảo vệ chống tia cực tím tuy nhiên hạn chế của các chất này là độc tính và khả năng gây ảnh hưởng đến các quá trình sinh tổng hợp trong cơ thể, dẫn đến các bệnh ung thư. Những nghiên cứu gần đây đã cho thấy một số hợp chất thiên nhiên có khả năng chống đột biến, chống ung thư, không mang độc tính và có khả năng ức chế quá trình ung thư ở các giai đoạn khác nhau. Vì vậy, việc kết hợp sử dụng các hợp chất thiên nhiên với các chất chống tia tử ngoại sẽ góp phần tăng cường hiệu quả chống lão hóa quang học cho các mỹ phẩm bảo vệ da mà không gây ra ung thư. Báo cáo sẽ tập trung trình bày việc ứng dụng các hợp chất tự nhiên trong phối chế các sản phẩm chống nắng cũng như các phương pháp đánh giá khả năng chống nắng của các sản phẩm thảo dược trên</p>	11/2021	HT Khoa Công Nghệ	30	Sinh viên và cán bộ	PGS. TS Huỳnh Liên Hương
42	Giới thiệu các chất tạo đặc trong sản phẩm ứng dụng	<p>Giới thiệu chất tạo đặc: đối với mỹ phẩm tính chất lưu biến của sản phẩm đóng vai trò rất quan trọng, chúng giúp định hình sản phẩm khi đóng gói, để kiểm soát độ lưu biến hay độ nhớt của chúng người ta thường sử dụng các chất phụ gia để tạo độ sánh đặc cho sản phẩm, nhóm chất phụ gia trên được gọi chung là chất tạo đặc hay thickener. Trong lĩnh vực thực phẩm cũng vậy, chất tạo đặc được sử dụng rất phổ biến như trong kem, làm bánh, nước sốt, vv. Nó giúp tạo độ kết dính nhất định, phục vụ cho việc tạo hình sản phẩm. Chất tạo đặc còn được sử dụng trong nhiều ngành công nghiệp khác và công dụng chung là làm tăng độ nhớt của dung dịch, cải thiện tính lưu biến, một số chất tạo đặc còn có thể làm tăng độ bền cho nhũ, tăng tính cảm quan của sản phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân loại chất tạo đặc: gồm 5 loại chính: dạng béo, dạng tự nhiên, dạng khoáng, dạng tổng hợp và dạng ion. - Một số chất tạo đặc thông dụng 	10/2021	HT Khoa Công Nghệ	30	Sinh viên và cán bộ	TS. Nguyễn Thị Bích Thuyền

43	Giới thiệu các chất tạo màu và giữ màu	<p>- Giới thiệu về chất tạo màu.</p> <p>- Chất tạo màu giúp cố định tông màu tự nhiên ngay cả khi được nấu chín. Chất tạo màu thực phẩm là những chất được thêm vào thực phẩm để thay thế các màu sắc bị mất trong quá trình sản xuất hay làm cho thực phẩm trông bắt mắt hơn, chúng có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, đóng vai trò thiết yếu trong quá trình sản xuất và chế biến.</p> <p>- Một số chất tạo màu phổ biến, ưu nhược điểm</p> <p>- Chất giữ màu</p> <p>- Chất giữ màu là yếu tố bắt buộc để giữ màu tự nhiên hiện có. Chúng bảo vệ thực phẩm không bị mất đi màu sắc vốn có, và do đó giữ được tính chất thực sự. Bên cạnh đó chất giữ màu có khả năng chống oxi hoá cao, kéo dài thời gian bảo quản, giữ màu sắc ổn định, có khả năng vô hoạt các ion kim loại ngăn chặn sự phát triển của vi sinh vật, ổn định và ngăn chặn sự xuống cấp và lắng đọng của sản phẩm. Chứa hàm lượng pH thấp có hiệu quả trong việc điều chỉnh tính axit với các tác dụng khử trùng và chống nấm thêm nữa nâng cao hiệu quả chất bảo quản</p> <p>- Một số chất giữ màu, ưu điểm và hạn chế.</p>	10/2021	HT Khoa Công Nghệ	30	Sinh viên và cán bộ	TS. Nguyễn Thị Bích Thuyền
44	Các nguyên nhân gây hao hụt lượng xăng dầu trong quá trình lưu kho, sang chiết, vận chuyển và cách khắc phục	<p>Trong các nhà máy chế biến xăng dầu, vấn đề thất thoát xăng dầu trong quá trình lưu kho, sang chiết và vận chuyển là 1 vấn đề thường gặp phải của các nhà máy. Hiểu rõ nguyên nhân chính dẫn đến việc này sẽ giúp đưa ra được những giải pháp phù hợp từ đó giúp tiết kiệm nguồn kinh phí rất lớn cho các nhà máy chế biến xăng dầu.</p> <p>Nội dung báo cáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình hình các nhà máy chế biến xăng dầu khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long - Các nguyên nhân chủ yếu dẫn đến hao hụt lượng xăng dầu - Các yếu tố ảnh hưởng đến lượng tiêu hao xăng dầu trong quá trình xuất nhập và tồn chứa tại các kho - Các biện pháp khắc phục 	11/2021	Phòng Active Learning	30	Sinh viên và cán bộ	ThS. Nguyễn Việt Bách

45	Tro xỉ than, tro bay – nguồn nguyên liệu tiềm năng trong sản xuất vật liệu xây dựng	Tro xỉ than và tro bay là 2 nguồn chất thải đang trở thành 1 vấn nạn của những ngành công nghiệp sử dụng công nghệ đốt than. Tuy nhiên, hiện nay ngành sản xuất vật liệu xây dựng đã tận dụng được nguồn phế thải này để ứng dụng vào việc sản xuất thành công những loại vật liệu đáp ứng được nhu cầu của cuộc sống. Nội dung báo cáo: - Vấn nạn chất thải tro xỉ than và tro bay - Tính chất của tro xỉ than và tro bay - Ứng dụng của tro xỉ than và tro bay	10/2021	Phòng Active Learning	30	Sinh viên và cán bộ	ThS. Nguyễn Việt Bách
46	Tìm hiểu Saccharin và ứng dụng.	Saccharin còn được gọi với tên khác là đường không sinh năng lượng, độ ngọt của saccharin cao hơn đường saccharose 300-500 lần nhưng ở nồng độ cao saccharin có dư vị của kim loại. Saccharin thường được dùng trong những thức uống tự nhiên thuộc chế độ ăn kiêng. Tuy nhiên hàm lượng sử dụng cũng phải đúng theo tiêu chuẩn quy định, nếu lạm dụng sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người tiêu dùng. Nội dung báo cáo: - Giới thiệu tổng quan về Saccharin. - Công thức hóa học và tính chất của Saccharin. - Quy trình tổng hợp Saccharin. - Ứng dụng Saccharin trong thực tế.	11/2021	Phòng Seminar - KCN	>20	Sinh viên và cán bộ	ThS. Huỳnh Thu Hạnh
47	Tìm hiểu quy trình tổng hợp Aspartame và ứng dụng.	Aspartame là một chất tạo ngọt nhân tạo, phi cacbohydrat, là một methyl ester dipeptide của 2 acid amine tự nhiên là L-Aspartic acid và L-phenylalanine, có độ ngọt gấp 180-200 lần đường có cùng nồng độ. Nội dung báo cáo: - Giới thiệu tổng quan về Aspartame - Công thức hóa học và tính chất của Aspartame. - Quy trình tổng hợp Aspartame. - Ứng dụng Aspartame trong thực tế.	11/2021	Phòng Seminar - KCN	>20	Sinh viên và cán bộ	ThS. Huỳnh Thu Hạnh
48	Ứng dụng dịch chiết tỏi trong nuôi trồng thủy sản	Mục tiêu của báo cáo này là giúp sinh viên nắm được thành phần chính của dịch chiết tỏi, các phương pháp ngâm trích cũng như ứng dụng thực tế của dịch chiết tỏi, góp phần sử dụng những nguyên liệu rẻ tiền, thân thiện thành sản phẩm có giá trị trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản. Nội dung chính của báo cáo gồm: - Giới thiệu về tỏi và tổng quan về dịch chiết tỏi - Phương pháp ngâm trích dịch chiết tỏi - Ứng dụng dịch chiết tỏi trong nuôi trồng thủy sản	dự kiến tháng 10/2021	Hội trường Khoa Công Nghệ	25-30 người	Sinh viên và cán bộ	PGS. TS. Đặng Huỳnh Giao

49 [†]	Tiềm năng ứng dụng vật liệu khung cơ-kim (ZIFs) xử lý chất kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản	Mục tiêu của báo cáo này giúp sinh viên nắm được cấu trúc, tính chất, các phương pháp tổng hợp cũng như tiềm năng ứng dụng của vật liệu khung cơ-kim (ZIFs) để xử lý chất kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản. Các nội dung chính được trình bày trong báo cáo gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về cấu trúc, tính chất của vật liệu khung cơ-kim (ZIFs) - Các phương pháp tổng hợp vật liệu ZIFs thông dụng - Ứng dụng vật liệu ZIFs xử lý chất kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản 	dự kiến tháng 10/2021	Hội trường Khoa Công Nghệ	25-30 người	Sinh viên và cán bộ	PGS. TS. Đặng Huỳnh Giao
50	Ứng dụng machine learning để dự đoán tình trạng máy trong bảo trì phòng ngừa	Mục tiêu của nghiên cứu là xây dựng một Framework về cách áp dụng các kỹ thuật Machine learning (Máy học) cho nhiều tình huống khác nhau trong bảo trì dự đoán tình trạng máy và chạy thực nghiệm trên 3 trường hợp: dữ liệu có nhãn 1 lớp, dữ liệu có nhãn nhiều lớp và dữ liệu không có nhãn. Các thông số đánh giá như Testing Accuracy, Recall, Precision, F1-Score, MAE, MSE, RMSE cũng sẽ được sử dụng để xem xét hiệu suất kết quả dự đoán của các kỹ thuật được áp dụng trong bài cũng như dùng để so sánh với các kỹ thuật khác đã được sử dụng. Nội dung báo cáo cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vấn đề nghiên cứu - Lược khảo tài liệu liên quan - Mô hình hóa vấn đề nghiên cứu - Kết quả thực nghiệm và thảo luận - Kết luận và kiến nghị 	Học kỳ I, năm học 2021-2022	Hội trường Khoa Công Nghệ	30	Sinh viên và cán bộ	TS. Nguyễn Hồng Phúc
51	Xây dựng mô hình nhận dạng thao tác và cảm xúc của người vận hành trong môi trường người và robot làm việc chung với nhau bằng kỹ thuật deep learning.	Trong nghiên cứu này sẽ xây dựng mô hình ứng dụng khả năng trích xuất các đặc trưng từ ảnh của thuật toán Deep Learning để giám sát an toàn cho con người, thông qua việc nhận biết các hành động, cảm xúc của họ, nếu phát hiện các dấu hiệu bất thường như sai quy trình, cảm xúc tiêu cực thì hệ thống sẽ có hành động ngăn chặn thích hợp. Nội dung báo cáo cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vấn đề nghiên cứu - Lược khảo tài liệu liên quan - Mô hình hóa vấn đề nghiên cứu - Kết quả thực nghiệm và thảo luận - Kết luận và kiến nghị 	Học kỳ I, năm học 2021-2022	Hội trường Khoa Công Nghệ	30	Sinh viên và cán bộ	TS. Nguyễn Hồng Phúc

52	Mô hình phân tích các yếu tố thành công của chuỗi cung ứng lạnh nông sản	<p>Nghiên cứu này được đề xuất nhằm tìm hiểu các yếu tố thành công của chuỗi cung ứng lạnh nông sản, đồng thời đề nghị mô hình phân tích mức độ tác động của các yếu tố đến hiệu quả của chuỗi.</p> <p>Nội dung báo cáo cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu các yếu tố thành công của chuỗi cung ứng lạnh nông sản - Mô hình phân tích các yếu tố thành công của chuỗi cung ứng lạnh nông sản - Định hướng nghiên cứu tiếp theo 	HK I năm học 2021-2022	Hội trường Khoa Công Nghệ	30	Sinh viên và cán bộ	ThS Trần Thị Thắm
53	Giới thiệu chuỗi cung ứng thực phẩm ngắn	<p>Nghiên cứu này được thực hiện nhằm giới thiệu về chuỗi cung ứng thực phẩm ngắn, các điều kiện hình thành nên chuỗi để làm tiền đề cho những nghiên cứu tiếp theo về chuỗi cung ứng thực phẩm.</p> <p>Nội dung báo cáo cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về chuỗi cung ứng thực phẩm ngắn - Các yếu tố góp phần hình thành nên chuỗi cung ứng thực phẩm ngắn - Định hướng nghiên cứu về chuỗi cung ứng thực phẩm ngắn 	HK I năm học 2021-2022	Hội trường Khoa Công Nghệ	30	Sinh viên và cán bộ	ThS Trần Thị Thắm
54	Ứng dụng Machine Learning để đánh giá hành vi người tiêu dùng	<p>Nghiên cứu này đề xuất xây dựng mô hình dự đoán hành vi tiêu dùng của khách hàng dựa trên nền tảng khoa học máy. Mô hình này sử dụng một bộ dữ liệu quá khứ nhằm đánh giá kiểm chứng tính khả thi, giúp người ra quyết định tìm được một giải pháp tối ưu, nắm bắt tốt nhu cầu khách hàng và tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.</p> <p>Nội dung báo cáo cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về hành vi người tiêu dùng - Giới thiệu về tổng quan mô hình - Mô hình dự đoán hành vi - Kết luận & kiến nghị 	HK I năm học 2021-2022	Hội trường Khoa Công Nghệ	30	Sinh viên và cán bộ	ThS Nguyễn Trường Thi
55	Ứng dụng giải thuật Ant colony optimization algorithms (ACO) trong giải quyết các bài toán tối ưu hóa	<p>Nghiên cứu này đề xuất nhằm làm rõ hơn về tính ứng dụng của giải thuật đàn kiến (Ant colony optimization algorithms) trong vấn đề giải quyết các bài toán tối ưu hóa.</p> <p>Nội dung báo cáo cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tổng quan về tối ưu hóa - Giới thiệu về giải thuật đàn kiến (ACO) - Một ví dụ minh họa - Kết luận & Kiến nghị 	HK I năm học 2021-2022	Hội trường Khoa Công Nghệ	30	Sinh viên và cán bộ	ThS Nguyễn Trường Thi

56	Nghiên cứu đánh giá tác động của quy trình Logistics đến lượng đặt hàng kinh tế với chiết khấu theo số lượng	Báo cáo trình bày giải pháp đánh giá ảnh hưởng của các quy trình Logistics trong việc đưa ra các quyết định liên quan đến danh mục sản phẩm và phân tích chi phí trong hệ thống. Nội dung báo cáo cụ thể như sau: - Tổng quan mô hình lượng đặt hàng kinh tế với chiết khấu theo số lượng xem xét các yếu tố trong quy trình Logistics. - Phân tích tác động của các yếu tố trong quy trình Logistics với các trường hợp thay đổi ràng buộc bổ sung. - Giới thiệu trường hợp điển hình với quá trình đặt hàng nguyên liệu thô cho các sản phẩm cà phê.	HK I năm học 2021-2022	Hội trường Khoa Công Nghệ	30	Sinh viên và cán bộ	ThS Trương Quỳnh Hoa
57	Giới thiệu công cụ RapidMiner Studio trong Data Mining và Machine Learning	Báo cáo sẽ cung cấp những định hướng cơ bản trong nghiên cứu, ứng dụng RapidMiner Studio vào các lĩnh vực sản xuất và dịch vụ trên thực tế. Nội dung báo cáo cụ thể như sau: - Tổng quan về Data Mining và Machine Learning. - Giới thiệu giao diện phần mềm RapidMiner Studio và các chức năng chính. - Giới thiệu một số giải thuật Machine Learning sử dụng RapidMiner Studio để dự đoán xu hướng dữ liệu. - Định hướng nghiên cứu và ứng dụng RapidMiner Studio.	HK I năm học 2021-2022	Hội trường Khoa Công Nghệ	30	Sinh viên và cán bộ	ThS Trương Quỳnh Hoa
58	Mô hình tối ưu hệ thống trồng rau – nuôi cá (aquaponics) sử dụng năng lượng tái tạo	Báo cáo này trình bày một mô hình tối ưu tích hợp hệ thống aquaponics với năng lượng tái tạo cho quyết định đầu tư hiệu quả là cần thiết. Nội dung báo cáo cụ thể như sau: - Giới thiệu hệ thống aquaponic - Mô hình tối ưu hóa - Kết quả và thảo luận của một trường hợp nghiên cứu - Hướng nghiên cứu mở rộng trong tương lai	HK I năm học 2021-2022	Hội trường Khoa Công Nghệ	30	Sinh viên và cán bộ	TS. Nguyễn Văn Cần
59	Mô hình Fuzzy AHP-TOPSIS trong lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ Logistics	Ngày nay, trong môi trường cạnh tranh, doanh nghiệp cần giảm chi phí, tăng hiệu suất, hướng đến thuê ngoài các dịch vụ logistics để tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi. Lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ Logistics là yếu tố giúp doanh nghiệp gia tăng tính hiệu quả, cắt giảm chi phí và cải thiện chất lượng dịch vụ khách hàng. Nội dung cụ thể: - Giới thiệu các tiêu chí khi lựa chọn đơn vị vận chuyển và hậu cần - Giới thiệu mô hình fuzzy AHP-TOPSIS trong lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển và hậu cần	HK I năm học 2021-2022	Hội trường Khoa Công Nghệ	30	Sinh viên và cán bộ	ThS. Nguyễn Thị Lệ Thủy

60	Giới thiệu mô hình ANP-DEA trong đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp may mặc	Đánh giá hiệu quả hoạt động công ty là một bài toán ra quyết định đa tiêu chí bao gồm các yếu tố định tính và định lượng có tính quan trọng chiến lược với các công ty. Nội dung báo cáo cụ thể như sau: - Giới thiệu các tiêu chí khi đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp may mặc - Giới thiệu mô hình tích hợp quy trình phân tích mạng (ANP) và phân tích mạng bao dữ liệu (DEA) để giải quyết các vấn đề đo lường năng suất và hiệu quả trong doanh nghiệp may mặc	HK I năm học 2021-2022	Hội trường Khoa Công Nghệ	30	Sinh viên và cán bộ	ThS. Nguyễn Thị Lệ Thủy
61	Nhận diện và đề xuất các phương án giảm thiểu rủi ro, nghiên cứu tổng quan trong chuỗi cung ứng cả phê	Bài báo cáo tập trung chủ yếu vào việc nhận diện những rủi ro mà chuỗi cung ứng cả phê hiện đang mắc phải dựa trên mô hình SCOR. Sau đó, sắp xếp mức độ nguy hiểm của các rủi ro dựa trên mô hình HOR1 và đề xuất giải pháp giảm thiểu rủi ro dựa trên mô hình HOR2. Bên cạnh đó mô hình cũng xem xét tổng quan chuỗi giá trị cả phê dựa trên VSM. Nội dung báo cáo cụ thể như sau: - Giới thiệu về chuỗi cung ứng cả phê - Nhận diện các rủi ro trong chuỗi cung ứng cả phê dựa trên mô hình SCOR - Sắp xếp mức độ nguy hiểm của các rủi ro dựa trên mô hình HOR1 - Đề xuất các phương pháp giảm thiểu rủi ro dựa trên mô hình HOR2	HK I năm học 2021-2022	Hội trường Khoa Công Nghệ	30	Sinh viên và cán bộ	ThS. Huỳnh Tấn Phong
62	Nghiên cứu tác động của các quy trình Logistics đến lượng đặt hàng kinh tế với chiết khấu theo số lượng cho mặt hàng thủy sản tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long	Giới thiệu khái quát về ngành thủy sản, những thuận lợi và khó khăn đang tồn tại về quản trị Logistics và quản trị hàng tồn kho của công ty chế biến thủy sản. Nghiên cứu lý thuyết về các mô hình tồn kho, những lợi ích và hạn chế của các mô hình. Thu thập thông tin doanh nghiệp chế biến thủy hải sản trên địa bàn thành phố Cần Thơ và Cà Mau về nhu cầu, mức chiết khấu, chi phí vận chuyển, chi phí đặt hàng và các chi phí có liên quan. Phát triển mô hình toán dựa trên mô hình lượng đặt hàng kinh tế với chính sách chiết khấu theo số lượng. Trình bày kết quả Các vấn đề được thảo luận.	HK I năm học 2021-2022	Hội trường Khoa Công Nghệ	30	Sinh viên và cán bộ	ThS. Nguyễn Thắng Lợi

63	<p>Mô hình toán để tối ưu hóa tuyến đường (VEHICLE ROUTING) đi chuyên với vấn đề phân bổ hàng tồn kho trong chuỗi cung ứng hàng đông lạnh</p>	<p>Giới thiệu khái quát về chuỗi cung ứng sản phẩm đông lạnh, những thuận lợi và khó khăn đang tồn tại trong hoạt động chuỗi cung ứng Logistics mặt hàng đông lạnh.</p> <p>Nghiên cứu lý thuyết về các mô hình toán tối ưu hoá cho các hoạt động vận hành đường đi, tồn kho và các tài liệu hay về việc xác định các yếu tố hỗ trợ và các biến kết quả của chuỗi.</p> <p>Thu thập thông tin về doanh nghiệp chế biến nông/thủy/hải sản trên địa bàn thành phố Cần Thơ và Cà Mau để xác định thực trạng và khó khăn đang gặp phải trong hoạt động Logistics và chuỗi cung ứng.</p> <p>Giới thiệu về phương pháp NP-hard, Heuristic.</p> <p>Phát triển mô hình toán hỗn hợp nguyên.</p> <p>Phương pháp tiếp cận heuristic để giải quyết mô hình kết quả trong thời gian xử lý ngắn</p> <p>Trình bày kết quả</p> <p>Các vấn đề được thảo luận.</p>	HK I năm học 2021-2022	Hội trường Khoa Công Nghệ	30	Sinh viên và cán bộ	ThS. Nguyễn Thăng Lợi
64	<p>Đánh giá hiện trường đối với cầu bê tông</p> <p>*Ghi chú: Chuyển sang HKII</p>	<p>Những năm gần đây, việc đánh giá chất lượng cầu bê tông cốt thép trong quá trình xây dựng và khai thác công trình cầu rất được quan tâm và áp dụng phổ biến. Thông qua các thí nghiệm hiện trường bằng việc đo biến dạng, độ võng, vết nứt và ứng suất v.v., chất lượng công trình cầu được phân tích và đánh giá nhằm đưa ra những giải pháp kịp thời.</p> <p>Bài báo cáo được trình bày bao gồm các nội dung chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và cơ sở lý thuyết đánh giá hiện trường đối với cầu bê tông. - Tổng quan các nghiên cứu về việc đánh giá hiện trường đối với cầu bê tông. - Kết luận và kiến nghị 		Hội Trường Khoa Công Nghệ	20	Sinh viên và cán bộ	TS. Phạm Hữu Hà Giang
65	<p>Mô hình vật lý đối với sự xói mòn xung quanh trụ cầu.</p> <p>*Ghi chú: Chuyển sang HKII</p>	<p>Những năm gần đây xuất hiện nhiều công trình cầu bị hư hỏng trên thế giới. Một trong những nguyên nhân chính là sự xói mòn xuất hiện xung quanh trụ cầu làm giảm khả năng chịu tải của trụ cầu. Một số mô hình tính toán được đề xuất, trong đó mô hình vật lý được đề xuất dựa trên tác động của dòng chảy và thành phần hạt có trong nước. Bài báo cáo được trình bày bao gồm các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và cơ sở lý thuyết trong tính toán sự xói mòn xung quanh trụ cầu bằng mô hình vật lý. - Tổng quan các nghiên cứu về sự xói mòn xung quanh trụ cầu. - Phân tích và đánh giá mô hình vật lý. - Kết luận và kiến nghị. 		Hội Trường Khoa Công Nghệ	20	Sinh viên và cán bộ	TS. Phạm Hữu Hà Giang

66	<p>Đánh giá ảnh hưởng của sự thay đổi hình thái trầm cát trước cửa sông Thu Bồn đến xói lở biển Cửa Đại</p> <p>*Ghi chú: Chuyển sang HKII</p>	<p>Trong báo cáo này, phương pháp giải đoán hình thái cồn cát được thực hiện dựa và đường sóng vỡ (Uda và Shuto, 1998) sẽ được áp dụng để nghiên cứu mối liên hệ giữa trầm cát trước cửa sông Thu Bồn đến hiện tượng xói lở biển Cửa Đại thuộc tỉnh Quảng Nam. Bên cạnh đó, lý thuyết hàm chẵn – lẻ cũng sẽ được áp dụng để chỉ ra sự bất đối xứng trong hình thái đường bờ biển hai bên cửa sông Thu Bồn.</p> <p>Nội dung báo cáo cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diễn biến bất đối xứng đường bờ biển hai bên cửa sông Thu Bồn; - Lý thuyết hàm chẵn – lẻ (even and odd) và hình thái bất đối xứng đường bờ biển hai bên cửa sông Thu Bồn; - Diễn biến hình thái cồn cát trước cửa sông Thu Bồn; - Kết luận 		Hội trường Khoa	20	Sinh viên và cán bộ	TS. Đinh Văn Duy
67	<p>Nghiên cứu sự hình thành và xói lở đồng bằng sông Ombrone thuộc miền trung nước Ý</p> <p>*Ghi chú: Chuyển sang HKII</p>	<p>Báo cáo này sẽ tập trung vào việc áp dụng nghiệm giải tích này cho một trường hợp cụ thể ngoài thực tế là đồng bằng cửa sông Ombrone ở miền trung nước Ý.</p> <p>Nội dung báo cáo cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết về sự hình thành đồng bằng cửa sông với đường bờ biển có chiều dài vô tận (Larson và ccs, 1987); - Lý thuyết về diễn biến hình thái đồng bằng cửa sông với đường bờ biển có chiều dài xác định (Duy và ccs, 2018); - Trường hợp áp dụng thực tế cho đồng bằng sông Ombrone, miền trung nước Ý; - Kết luận 		Hội trường Khoa	20	Sinh viên và cán bộ	TS. Đinh Văn Duy
68	<p>Monitoring Waterway Traffic Means</p>	<p>Our investigation aims at training deep networks for monitoring waterway traffic means on the rivers in the Mekong Delta. We collected the real videos of the waterway traffic, and then tagging the five most popular means in frames extracted from the videos, making an image dataset. We propose to train recent deep network models such as YOLO v4 (You only look once), RetinaNet and EfficientDet on this image dataset to detect the five most popular means in the videos. The numerical test results show that YOLO v4 gives highest accuracy and faster training time than two other methods, including RetinaNet and EfficientDet. YOLO v4 achieves the performances on the testset with a precision of 91%, a recall of 98%, F1-score of 94% and mean average precision (mAP@0.50) of 97.51%.</p>	10/2021	Khoa CNTT-TT	20	Giảng viên, sinh viên	PGS.TS. Đỗ Thanh Nghị

69	Training Support Vector Machines for Dealing with the ImageNet Challenging Problem	We propose the parallel multi-class support vector machines (Para-SVM) algorithm to efficiently perform the classification task of the ImageNet challenging problem with very large number of images and a thousand classes. Our Para-SVM learns in the parallel way to create ensemble binary SVM classifiers used in the One-Versus-All multi-class strategy. The stochastic gradient descent (SGD) algorithm rapidly trains the binary SVM classifier from mini-batches being created by under-sampling training dataset. The numerical test results on ImageNet challenging dataset show that the Para-SVM algorithm is faster and more accurate than the state-of-the-art SVM algorithms. Our Para-SVM achieves an accuracy of 74.89% obtained in the classification of ImageNet-1000 dataset having 1,261,405 images in 2048 deep features into 1,000 classes in 53.29 minutes using a PC Intel(R) Core i7-4790 CPU, 3.6 GHz, 4 cores.	10/2021	Khoa CNTT-TT	20	Giảng viên, sinh viên	PGS.TS. Đỗ Thanh Nghị
70	Xây dựng Layer 2 cho Ethereum dùng phương pháp zk-Rollup	Ethereum là một nền tảng điện toán phân tán, công cộng, mã nguồn mở, không chỉ cung cấp nền tảng cho 1 loại tiền mã hóa là Ether mà còn cho phép triển khai và thực thi các hợp đồng thông minh. Do đó, đây còn là một nền tảng cho các nhà phát triển tạo ra cách ứng dụng phân tán (dApp). Điều này tạo ra 1 hệ sinh thái trên Ethereum rất đa dạng, phong phú. Tuy nhiên, với sự gia tăng giá trị của đồng Ether, cũng như số lượng giao dịch xử lý trên giây (TPS) của Ethereum là rất thấp làm ảnh hưởng tới trải nghiệm người dùng, gây lãng phí về thời gian, tiền bạc. Do đó, trong báo cáo này, chúng tôi sẽ xây dựng một layer-2 cho Ethereum sử dụng thuật toán zk-rollup cho phép gửi, rút token vào layer cũng như thực hiện giao dịch với chi phí thấp với số lượng TPS cao	12/2021	BM CNTT	20	GV, SV, HV cao học	TS. Trần Công Ân
71	Nhận dạng thuốc bảo vệ thực vật trên cây xoài dựa trên một số mô hình máy học sâu	Báo cáo này sẽ trình một ứng dụng của máy học trong nông nghiệp thông minh, đó là nhận diện thuốc bảo vệ thực vật. Để xây dựng hệ thống nhận dạng thuốc bảo vệ thực vật, chúng tôi sẽ thu thập một tập dữ liệu thật của một số loại thuốc bảo vệ thực vật phổ biến trên cây xoài và dùng một số giải thuật máy học sâu hiện đại như YOLO, SSD,... để xây dựng mô hình nhận dạng. Chúng tôi sẽ so sánh độ chính xác của các mô hình máy học để xác định mô hình máy học phù hợp nhất cho bài toán này	12/2021	BM CNTT	20	GV, SV, HV cao học	TS. Trần Công Ân
72	Nghiên cứu phương pháp xây dựng trợ lý ảo	Trình bày nghiên cứu tổng quan về xây dựng trợ lý ảo và phương pháp xây dựng trợ lý ảo cho sinh viên thuộc Khoa CNTT&TT, các đề xuất để cải thiện độ phản hồi của trợ lý ảo.	12/2021	BM CNTT	20	GV, SV, HV cao học	TS. Lâm Nhựt Khang

73	Bitcoin Script và các loại giao dịch trong Bitcoin	<p>Trong Bitcoin, các đồng bitcoin bị khóa trong các câu đố (puzzle). Để có thể di chuyển/sử dụng đồng bitcoin bị khóa bởi một câu đố, người sử dụng cần cung cấp một lời giải thích hợp. Thuật ngữ dùng cho câu đố và lời giải lần lượt là scriptPubKey và scriptSig. Để kiểm tra tính đúng đắn của scriptSig, scriptPubKey sẽ được nối vào scriptSig và script thu được sẽ được định giá trị bởi script engine khi điểm định giao dịch. Nếu kết quả thu được là đúng (khác 0) thì scriptSig là chính xác và các đồng bitcoin có thể được di chuyển. scriptPubKey và scriptSig được viết bằng ngôn ngữ gọi là Bitcoin Script. Bài báo cáo này sẽ giới thiệu chi tiết về Bitcoin Script, các loại câu đố/giao dịch phổ biến cũng như các ứng dụng của chúng</p>	12/2021	BM CNTT	20	GV, SV, HV cao học	TS. Bùi Võ Quốc Bảo
74	Phát Hiện và Phân Loại Mã Độc Trong Tập Tin APK Trên Hệ Điều Hành Android	<p>Hiện nay, số lượng phần mềm độc hại trên các thiết bị chạy hệ điều hành Android ngày càng tăng, điều này thúc đẩy sự xuất hiện của các phần mềm hỗ trợ phát hiện và phân loại chúng. Tuy nhiên, các hệ thống này hiện nay chủ yếu được thực hiện ở phía máy chủ. Tức là, ứng dụng phải tải lên máy tính để phân tích rồi mới trả về kết quả cho điện thoại. Ngoài những bất lợi về thời gian, quá trình tải lên cũng gặp phải các mối đe dọa bảo mật từ những kẻ tấn công bên ngoài. Trong nghiên cứu này, chúng tôi đề xuất một hệ thống phát hiện và phân loại phần mềm độc hại trong tập tin APK cho các thiết bị di động sử dụng hệ điều hành Android. Đây là một giải pháp cài đặt sẵn, không phải là một công cụ quét giám sát ứng dụng sử dụng sau khi cài đặt, thực tế và an toàn hơn. Phương pháp đề xuất sử dụng giải thuật DNN-Deep neural network với thông tin trích xuất từ tập tin APK bao gồm lệnh gọi API, các quyền hệ thống và tính năng phần cứng. Sau đó nắm loại giải thuật học sâu (CNN, LSTM, GRU, Stacked-LSTM, Stacked-GRU) được sử dụng để huấn luyện mô hình phát hiện và phân loại mã độc. Kết quả thực nghiệm cho thấy phương pháp đề xuất có độ chính xác 99.4%, đây là một kết quả rất khả quan và có khả năng áp dụng vào thực tế.</p>	12/2021	BM CNTT	20	GV, SV, HV cao học	TS. Thái Minh Tuấn

75	Phân loại mã độc sử dụng giải thuật Word2Vector và CNN	<p>Hiện nay, mã độc ngày càng phát triển đa dạng và phong phú, có nhiều biến đổi, tốc độ tăng trưởng nhanh theo thời gian. Những phương pháp phân loại phần mềm độc hại truyền thống sử dụng máy học chủ yếu dựa trên kỹ thuật rút trích đặc trưng của phần mềm độc hại. Vì thế, để nâng cao độ chính xác thì phải rút trích nhiều đặc trưng hơn nữa từ các mẫu phần mềm độc hại. Điều đó làm cho tăng độ phức tạp trong việc phát hiện và phân loại chúng. Để giải quyết những vấn đề trên, nghiên cứu này đề xuất một phương pháp phân loại phần mềm độc hại bằng cách sử dụng giải thuật Word2Vec và mạng nơron tích chập CNN. Cụ thể, với mỗi mẫu phần mềm độc hại bao gồm một số lượng lớn các byte có giá trị từ 0x00 đến 0xFF. Do đó, mỗi mẫu phần mềm độc hại có thể được coi như một tài liệu được viết bởi các byte và có thể được chia thành các câu dựa vào các byte đệm hoặc các byte vô nghĩa. Phương pháp đề xuất đầu tiên sẽ sử dụng giải thuật Word2Vec để tính toán các vector từ có kích thước là 256 cho mỗi byte trên mỗi mẫu phần mềm độc hại. Tiếp đến, những vector từ vừa thu được tiến hành sắp xếp theo thứ tự tăng dần (0x00 đến 0xFF) và lập thành ma trận vector cho mỗi mẫu mã độc. Sau đó ma trận thu được sẽ được chuẩn hóa và chuyển đổi sang hình ảnh thang độ xám. Cuối cùng, giải thuật CNN để sử dụng để phân loại các mẫu mã độc (đã được chuyển đổi thành các ảnh thang độ xám). Kết quả thực nghiệm của cho thấy phương pháp đề xuất có độ chính xác 98.99%, kết quả này rất khả quan và có thể áp dụng vào thực tế.</p>	12/2021	BM CNTT	20	GV, SV, HV cao học	TS. Thái Minh Tuấn
----	--------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------	---------	----	--------------------	--------------------

76	Xây dựng hệ thống chấm tự động bài tập lý thuyết cho học phần Lý thuyết đồ thị	<p>Trong báo cáo này chúng tôi trình bày một Hệ thống chấm tự động bài tập lý thuyết cho học phần Lý thuyết đồ thị. Hệ thống bài tập của học phần Lý thuyết đồ thị bao gồm các chủ đề: vẽ đồ thị, các tính chất cơ bản của đồ thị, biểu diễn đồ thị, duyệt đồ thị và các bài toán ứng dụng trên đồ thị như: tìm đường đi ngắn nhất, xếp hạng đồ thị, bài toán thi công, tìm cây khung vô hướng có nhỏ nhất, cây khung có hướng nhỏ nhất. Hiện tại, các bài tập này, sinh viên làm trên giấy và việc chấm bài tập cần có giảng viên (hoặc người có chuyên môn) đánh giá bài làm đúng hay sai, sai ở bước nào. Chúng tôi mong muốn xây dựng một hệ thống chấm bài tự động như một trợ giảng ảo nhằm giúp (i) sinh viên tự học, luyện tập và tự đánh giá bài làm của mình và (ii) giảng viên có thể sử dụng hệ thống để đánh giá quá trình học của sinh viên. Hệ thống được xây dựng trên nền tảng Moodle kết hợp với plugin CodeRunner cùng với các giao diện Graph UI, Table và HTML UI. Các bài tập được thiết kế phù hợp với nội dung của học phần Lý thuyết đồ thị. Mỗi bài tập được chia thành nhiều bước. Sinh viên làm bài tập trực tiếp máy tính giống hệt như làm trên giấy. Hệ thống sẽ chấm từng bước theo bài làm của sinh viên. Với mỗi chỗ sai, hệ thống chỉ ra nguyên nhân sai để từ đó sinh viên có thể điều chỉnh bài làm và nộp lại. Các bài tập được sinh ra ngẫu nhiên vì thế rất đa dạng. Sinh viên có thể tự mình luyện tập nhiều lần. Giảng viên có thể yên tâm sử dụng các bài tập này để làm bài kiểm tra, thi cuối kỳ.</p>	Tháng 12/2021	Khoa CNTT&TT	20	Giảng viên, sinh viên	PGS. TS. Phạm Nguyên Khang
77	Nhận dạng hành động sử dụng học sâu kết hợp với mô hình PoseNet	<p>Trong báo cáo này chúng tôi trình bày một số kết quả nghiên cứu của chúng tôi về nhận dạng một số hành động cơ bản của con người dựa trên dữ liệu thu nhận từ các camera thông thường sử dụng kỹ thuật học sâu kết hợp với mô hình nhận dạng tư thế PoseNet. Dữ liệu đầu vào được thu nhận từ một camera số thông thường (ví dụ: webcam) sau đó được trích xuất các tư thế bằng mô hình PoseNet. Kết quả thu nhận được từ PoseNet là các khung xương với 17 khớp xương. Tiếp theo, chúng tôi đề xuất một mô hình học sâu để nhận dạng các hành động. Đầu vào cho mô hình phân lớp là một chuỗi các khung xương được trích xuất từ 10 frame liên tiếp. Mô hình đề xuất gồm 3 tầng: tầng LSTM, tầng kết nối đầy đủ và tầng đầu ra softmax. Vì dữ liệu đầu vào là một chuỗi dữ liệu theo thời gian, nên chúng tôi đề xuất sử dụng tầng LSTM để trích xuất được đặc trưng liên quan đến hành động. Mô hình đề xuất được thực nghiệm trên tập dữ liệu tự thu thập trên 3 hành động: đứng yên, đi và chạy đạt độ chính xác tổng thể trên 99.5%.</p>	Tháng 12/2021	Khoa CNTT&TT	20	Giảng viên, sinh viên	PGS. TS. Phạm Nguyên Khang

78	Xây dựng hệ thống truy vấn trang phục truyền thống của một số dân tộc Việt Nam dựa trên thị giác máy tính và mạng ngữ nghĩa	Bài báo cáo trình bày phương pháp xây dựng hệ thống truy vấn trang phục truyền thống của một số dân tộc Việt Nam bằng cách kết hợp thị giác máy tính với mạng ngữ nghĩa. Dựa trên đặc trưng của trang phục truyền thống một số dân tộc, chúng tôi tạo các hộp giới hạn (bounding box) cho các đối tượng trong ảnh, vận dụng các mô hình thị giác máy tính như là: YOLOv3-Pytorch đạt độ chính xác trung bình khi huấn luyện là 79.5% và đạt 81.74% khi kiểm thử. YOLOv4-Darknet đạt độ chính xác trung bình khi huấn luyện là 77.8% và đạt 82.09% khi kiểm thử, EfficientDet-D0-D7 đạt độ chính xác trung bình khi huấn luyện là 71.4% và đạt 89.57% khi kiểm thử. Tiếp theo, dựa vào thông tin của trang phục truyền thống của một số dân tộc Việt Nam, chúng tôi bắt đầu xây dựng mạng ngữ nghĩa (Ontology) gồm có: 17 lớp trang phục, 33 lớp lễ hội, 1 lớp vòng tay, 12 lớp mũ, 2 lớp vòng cổ và 5 lớp thắt lưng. Kết quả đạt được của hệ thống truy vấn trang phục truyền thống của một số dân tộc Việt Nam là người dùng có thể tìm kiếm thông tin theo mạng ngữ nghĩa hoặc tìm kiếm theo hình ảnh. $d(x, y) = \sqrt{(x - y)^T M (x - y)}$	Tháng 10/2021	Khoa CNTT&TT	20	Giảng viên, sinh viên	ThS. Võ Trí Thúc
79	Ứng dụng học sâu để chuẩn đoán bệnh nhân Covid-19 qua ảnh CT phổi	COVID-19 đã gây ảnh hưởng hơn 200 quốc gia và hàng tỉ người. Để kiểm soát sự lây nhiễm, việc quan trọng đầu tiên là xác định và cách ly những người nhiễm bệnh. Tuy nhiên, quy trình xét nghiệm sinh học phân tử realtime RT-PCR để chẩn đoán nhiễm bệnh thường cần khoảng 3h hoặc hơn trong khi thời gian chụp CT toàn bộ vùng phổi chỉ mất khoảng vài phút, mang đến lợi thế rất lớn về thời gian cho cả bác sĩ và bệnh nhân. Vấn đề đặt ra là quá trình phân tích hình ảnh CT cần được các bác sĩ có kinh nghiệm về virus corona hội chẩn, thường tốn ít nhất 15 phút cho mỗi trường hợp, và số lượng người cần kiểm tra lại quá đông. Do đó, việc xây dựng mô hình chẩn đoán COVID-19 dựa trên các hình ảnh CT phổi là rất cần thiết và khả thi với sự phát triển của học sâu hiện nay	Tháng 12/2021	Khoa CNTT&TT	20	Giảng viên, sinh viên	ThS. Trần Nguyễn Dương Chi
80	Hệ tư vấn / gợi ý với tiếp cận EBM	Báo cáo trình bày các nghiên cứu về việc xây dựng các mô hình tư vấn / gợi ý (recommendation models) với tiếp cận EBM (Energy-Based Models). Các kết quả nghiên cứu về các độ đo phụ thuộc (dependency measures), các hàm mất mát (loss functions) gắn với EBM cũng như một số kết quả ban đầu cũng được giới thiệu cùng với một số ứng dụng trong thực tiễn.	12/2021	BM Công nghệ phần mềm			PGS. TS. Huỳnh Xuân Hiệp
81	Xây dựng và phân tích mô hình dự báo mức độ lây lan (nhiễm bệnh, phục hồi hoặc tử vong) vi-rút Corona diễn ra trên thế giới	<ul style="list-style-type: none"> - Các thành phần cơ bản khi áp dụng mô hình chuỗi thời gian Prophet trong R hoặc Python - Các bước tiền xử lý dữ liệu Covid19_world (ở thời điểm hiện tại) - Các bước xây dựng mô hình dự báo - Kiểm định mô hình dự báo - Demo, phân tích và diễn dịch kết quả dự báo 	12/2021	Phòng lý thuyết 1 - K. CNTT & TT	25	Cán bộ và sinh viên ngành CNTT & TT, Kinh tế	GVC. Ths. Vũ Duy Linh

82	Xây dựng dự án fullstack Java web bằng công nghệ Spring boot Rest API, JPA/Hibernate, MySQL backend và ReactJs Frontend	<ul style="list-style-type: none"> - Lộ trình để trở thành một full-stack java web - Các bước phát triển backend cho Rest API, Spring Data JPA và MySQL - Các bước phát triển front-end bằng ReactJs với Bootstrap 4.5.3 - Cài đặt, thiết lập thư viện Axios để xử lý dữ liệu từ Rest API trong React - Demo dự án web và diễn giải kết quả hoạt động. 	10/2021	Phòng lý thuyết 1 - K. CNTT & TT	25	Cán bộ và sinh viên ngành CNTT & TT, Kinh tế	GVC. Ths. Vũ Duy Linh
83	Bộ thiết bị phục vụ các nghiên cứu phân loại trái cây bằng thị giác máy tính	Đề tạo điều kiện cho sinh viên đại học thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, đề tài luận văn tốt nghiệp theo hướng ứng dụng thị giác máy tính để nhận diện, phân loại các đối tượng (ví dụ như trái cây), cần thiết phải có sẵn bộ thiết bị với các chức năng, thành phần cơ bản như camera, đèn chiếu sáng, băng chuyền, máy tính (Raspberry Pi 3/4), nguồn điện, cơ cấu thực thi để phân loại, ...	Tháng 11/2021	Khoa CNTT&TT	20	Giảng viên, học viên cao học, sinh viên	TS. Trần Việt Châu
84	Phong thủy ứng dụng trong thiết kế nhà đất và nội thất	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về phong thủy - Vai trò phong thủy trong thiết kế nhà đất và nội thất - Các thuyết: Âm Dương, Ngũ Hành, Bát Quái, Trạch Quái - Các nguyên tắc trong phong thủy về: nhà ở hiện đại, nội thất, sân vườn/ngoại thất - Pháp khí và sự hợp/không hợp trong phong thủy - Sự hợp./không hợp trong phong thủy 	8/2021	Hội trường Khoa MT & TNTN	50	sinh viên, học viên và CB	GS. TS. Võ Quang Minh
85	Tài nguyên đất – Thực trạng và tiềm năng khai thác ở ĐBSCL	<ul style="list-style-type: none"> - Mở đầu khái niệm (đất, đất đai, tài nguyên đất, đất đai) - Thành phần đặc điểm (đất) - Thực trạng quản lý (quy phạm và thực trạng) - Thực trạng khai thác (sét, cát, than bùn) - Tiềm năng khai thác (sét, cát, than bùn) 	9/2021	Hội trường Khoa MT & TNTN	50	sinh viên, học viên và CB	GS. TS. Võ Quang Minh
86	Xử lý nước thải sản xuất bún bằng phương pháp keo tụ kết hợp bùn hoạt tính	Trình bày kết quả nghiên cứu về Xử lý nước thải sản xuất bún bằng phương pháp keo tụ kết hợp bùn hoạt tính	tuần 2 tháng 9/2021	Hội trường Khoa MT & TNTN	30	sinh viên, học viên và CB	ThS. Lê Hoàng Việt

87	Nghiên cứu. So sánh diễn biến và tác động của xâm nhập mặn đến các kiểu sử dụng đất và khả năng ứng phó từ năm 2018 đến 2021 ở khu vực lân cận vườn quốc gia U Minh Hạ, tỉnh Cà Mau	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định diện tích xâm nhập mặn đối với các kiểu sử dụng đất (mô hình trồng tràm, keo lai, tôm lúa, lúa 2 vụ) từ năm 2018 đến 2021 ở khu vực nghiên cứu; - Đánh giá tác động và giải pháp thích ứng với XNM của các mô hình canh tác nông – lâm nghiệp đối với các năm tương ứng nghiên cứu trên; - Phân tích tổng hợp và đề xuất giải pháp sử dụng đất hiệu quả hơn trong điều kiện gia tăng XNM ở khu vực nghiên cứu. 	15/10/2021	Hội trường Khoa MT & TNTN	30	sinh viên, học viên và CB	ThS. Lê Văn Dũ
88	Các phương pháp thành lập bản đồ và khai thác dữ liệu không gian Tài nguyên đất đai	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích, ý nghĩa - Các khái niệm cơ bản về tài nguyên đất đai - Phương pháp thành lập bản đồ tài nguyên đất đai - Phương pháp lưới ô vuông - Phương pháp viễn thám, UAV - Phương pháp Nội suy không gian (Spatial Interpolation) - Phương pháp Ngoại suy Không gian (Spatial Extrapolation) - Khai phá/Khai thác dữ liệu không gian (Spatial Data Mining and Exploitation) - Quy định về kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai (Bộ TNMT) 	10/2021	Hội trường Khoa MT & TNTN	50	sinh viên, học viên và CB	GS. TS. Võ Quang Minh
89	Ứng dụng chỉ phí cơ hội trong lựa chọn sử dụng đất nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu chỉ phí cơ hội - Chi phí cơ hội trong sử dụng đất - Ứng dụng thực tế trong lựa chọn sử dụng đất nông nghiệp 	10/2021	Hội trường Khoa MT & TNTN	50	sinh viên, học viên và CB	ThS. Nguyễn Thị Song Bình
90	Cây trồng cận luân canh trên nền đất lúa	Tổng quan cây trồng cận, giá trị kinh tế và dinh dưỡng. Cây trồng cận trong việc cải tạo đất, luân canh cây trồng cận trên nền đất lúa (những thuận lợi và trở ngại). Biện pháp sản xuất cây trồng cận bền vững trên nền đất lúa.	Tháng 11/2021	Khoa Nông nghiệp	30	CB, SV, học viên	PGS.TS. Lê Vĩnh Thúc
91	Ảnh hưởng của kẽm phun qua lá đến sinh trưởng và năng suất bắp trong điều kiện khô hạn	<ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng của khô hạn đến sinh trưởng và năng suất cây trồng - Vai trò của kẽm đối với cây trồng - Các nghiên cứu trong và ngoài nước về ảnh hưởng của Zn đến sinh trưởng và năng suất cây trồng trong điều kiện khô hạn - Ảnh hưởng của nồng độ kẽm phun qua lá đến sinh trưởng và năng suất bắp trong điều kiện khô hạn. 	Tháng 11/2021	Khoa Nông nghiệp	30	CB, SV, học viên	TS. Trần Thị Bích Vân

92	Ảnh hưởng của biện pháp để trái đến năng suất và hiệu quả kinh tế dưa lưới trong điều kiện nhà màng	Dưa lưới là trái cây cao cấp, không chỉ cho năng suất cao đối với người sản xuất mà còn quan tâm đến chất lượng đối với người tiêu dùng. Đây là yếu tố quyết định sự tồn tại của sản phẩm trên thị trường mà mỗi giống có đặc điểm khác nhau. Việc làm thế nào để giúp gia tăng năng suất dưa lưới trên cùng một đơn vị diện tích đang rất được quan tâm, để làm được điều này cần phải có một quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc phù hợp, vì vậy chuyên đề gồm các nội dung: (i) Một số kết quả nghiên cứu về biện pháp để trái trên các giống dưa lưới; (ii) Xác định được biện pháp để trái đối với giống dưa lưới đạt năng suất; (iii) Xác định được biện pháp để trái đối với giống dưa lưới đạt hiệu quả kinh tế	Tháng 11/2021	Khoa Nông nghiệp	30	CB, SV, học viên	TS. Võ Thị Bích Thủy
93	Hiệu quả của vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía trong cung cấp ALA (5-aminolevulinic acid) và hỗ trợ sinh trưởng và năng suất lúa trong điều kiện mặn	(i) Phân lập và tuyển chọn vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía có khả năng cung cấp ALA trong điều kiện mặn; (ii) Hiệu quả của các dòng vi khuẩn đã tuyển chọn trong duy trì sinh trưởng, năng suất lúa trong điều kiện mặn ở nhà lưới.	Tháng 11/2021	Khoa Nông nghiệp	30	CB, SV, học viên	TS. Nguyễn Quốc Khương
94	Ảnh hưởng của việc lấy mẫu trong phân tích phương sai của bố trí thí nghiệm	Trình bày sai số thí nghiệm do lấy mẫu trong lô của bố trí thí nghiệm	Tháng 11/2021	Khoa Nông nghiệp	30	CB, SV, học viên	PGS.TS. Lê Thanh Phong
95	Quản lý nhiệt độ, pH và EC của dung dịch dinh dưỡng trong thủy canh rau ăn lá	- Đặt vấn đề: tầm quan trọng của quản lý nhiệt độ, pH và EC trong dung dịch dinh dưỡng thủy canh . - Ảnh hưởng của nhiệt độ dung dịch dinh dưỡng và biện pháp quản lý. - Ảnh hưởng của pH dung dịch dinh dưỡng và biện pháp quản lý. - Ảnh hưởng của EC dung dịch dinh dưỡng và biện pháp quản lý. - Kết luận	Tháng 11/2021	Khoa Nông nghiệp	30	CB, SV, học viên	TS. Phan Ngọc Nhi
96	Ảnh hưởng của vi khuẩn vùng rễ và nội sinh lên khả năng hấp thu asen trong đất của cây Đinh lăng	- Tổng quan về vai trò của vi khuẩn vùng rễ và nội sinh, vai trò của Asen đến sinh trưởng, năng suất và thành phần dược tính trong cây dược liệu - Các nghiên cứu trong và ngoài nước về ảnh hưởng của vi khuẩn vùng rễ và nội sinh; ảnh hưởng của Asen đến sinh trưởng, năng suất và thành phần dược tính trong cây dược liệu. - Kết quả nghiên cứu Ảnh hưởng của vi khuẩn vùng rễ và nội sinh lên khả năng hấp thu asen trong đất của cây Đinh lăng	Tháng 11/2021	Khoa Nông nghiệp	30	CB, SV, học viên	TS. Bùi Thị Cẩm Hương

97	Hiệu quả phòng trừ tuyến trùng gây hại cam quýt bằng các biện pháp thân thiện với môi trường đất	- Thành phần loài tuyến trùng gây hại cam quýt (Citrus) ở ĐBSCL. C102 - Hiệu quả phòng trừ tuyến trùng của: + Ca(OH ₂) và KOH. + Dịch trích thảo mộc (Sài đất, Neem, Tràm Ta). + Tricô-Tuyến trùng và nấm Tím.	Tháng 11/ 2021	Khoa Nông nghiệp	30	CB, SV, học viên	TS. Nguyễn Bá Phú
98	Sự đề kháng kháng sinh và sự hiện diện của gene beta-lactamase trên các chủng <i>E. coli</i> truyền lây từ bò sang người	+ Sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>E. coli</i> phân lập trên bò + Sự hiện diện của gene beta-lactamase trên các chủng <i>E. coli</i> từ bò + Sự tương đồng về di truyền giữa các chủng <i>E. coli</i> mang gene beta-lactamase	09/2021	205/KNN	40	CB, SV, học viên	TS. Nguyễn Khánh Thuận
99	Giới thiệu tổng quan bệnh viêm não tủy gây ngưng kết hồng cầu trên heo	Giới thiệu tổng quan bệnh viêm não tủy gây ngưng kết hồng cầu trên heo và cách phòng ngừa bệnh	11/2021	104/KNN	40	CB, SV, học viên	TS. Châu Thị Huyền Trang
100	Bệnh rụt mỏ trên vịt	• Giới thiệu bệnh rụt mỏ trên vịt • Nguyên nhân gây bệnh • Đặc điểm dịch tễ • Triệu chứng và bệnh tích • Chẩn đoán phân biệt • Phòng chống bệnh	11/2021	206/NN	30	CB, SV, học viên	PGS. TS. Hồ Thị Việt Thu
101	Bệnh do virus gây suy giảm miễn dịch ở gia cầm	- Một số bệnh do virus gây suy giảm miễn dịch ở gia cầm - Những tác động gây suy giảm miễn dịch của virus	11/2021	206/NN	30	CB, SV, học viên	Huỳnh Ngọc Trang
102	Khảo sát một số chỉ tiêu sinh lý – sinh hóa nước tiểu trên chó tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	- Tình hình chó rối loạn hệ niệu tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. - Sự thay đổi các chỉ tiêu sinh lý – sinh hóa nước tiểu của chó	11/2021	201/KNN	25	CB, SV, học viên	Nguyễn Thị Bé Mười
103	Khảo sát sự lưu hành và đặc điểm di truyền của virus gây bệnh thiếu máu truyền nhiễm trên gà tại ĐBSCL	- Tổng quan về bệnh thiếu máu truyền nhiễm trên gà; - Tỷ lệ lưu hành của virus gây bệnh thiếu máu truyền nhiễm trên gà tại một số tỉnh ĐBSCL; - Đặc điểm di truyền của virus gây bệnh thiếu máu truyền nhiễm trên gà tại một số tỉnh ĐBSCL.	10/2021	105/KNN	40	CB, SV, học viên	Nguyễn Thanh Lãm
104	Tình hình nhiễm vi khuẩn đề kháng thuốc kháng sinh trên chó	- Tỷ lệ chó nhiễm vi khuẩn <i>E. coli</i> sinh beta-lactamase phổ rộng - Tình đề kháng thuốc kháng sinh của vi khuẩn.	10/2021	101/NN	50	CB, SV, học viên	TS. Bùi Thị Lê Minh

105	Bệnh Newcastle trên gà và phương pháp chẩn đoán virus Newcastle độc lực cao	- Tình hình bệnh Newcastle trên gà trong và ngoài nước - Đặc điểm bệnh Newcastle trên gà - Phương pháp chẩn đoán virus Newcastle độc lực cao trên gà	10/2021	205/KNN	35	CB, SV, học viên	TS. Nguyễn Phúc Khánh
106	Bệnh béo phì trên chó	- Chẩn đoán bệnh béo phì trên chó - Đánh giá những yếu tố nguy cơ gây bệnh béo phì trên chó	10/2021	104/KNN	30	CB, SV, học viên	TS. Trần Thị Thảo
107	Vi khuẩn E. coli và sự ảnh hưởng của vi khuẩn này trong đường tiêu hóa của đà điểu	Vi khuẩn E. coli là vi khuẩn đường ruột, gây bệnh tiêu chảy trên nhiều loài động vật, kể cả con người. Đà điểu là đối tượng vật nuôi mới được chú ý để nuôi thương phẩm. Sự hiện diện của vi khuẩn E. coli trong đường tiêu hóa của đà điểu cũng có nhiều ảnh hưởng.	09/2021	104/KNN	50	CB, SV, học viên	TS. Nguyễn Thu Tâm
108	Khảo sát và đánh giá hiệu quả điều trị bệnh Anaplasmosis trên chó do Anaplasma platys tại phòng thí nghiệm bệnh xá thú y thực hành trường Đại học Cần Thơ	- Tỷ lệ nhiễm Anaplasmosis trên chó - Phương pháp chẩn đoán - Các biểu hiện bệnh lâm sàng - Phát đồ điều trị	10/2021	205/KNN	40	CB, SV, học viên	PGS.TS. Trần Ngọc Bích
109	Vai trò của chuồng trại trong việc quản lý stress nhiệt trên đàn gia súc	- Vai trò của chuồng trại trong chăn nuôi. - Ảnh hưởng của stress nhiệt đến đàn gia súc. - Giải pháp chuồng trại trong quản lý stress nhiệt trên gia súc	Tháng 10/2021	Khoa Nông nghiệp	20	CB, SV, học viên	PGS.TS. Hồ Thanh Tâm
110	Một số tập tính chiến đấu ở gà nòi trống trong điều kiện nông hộ	Giới thiệu Một số biện pháp huấn luyện cho gà trống Kết quả về một số tập tính chiến đấu quan sát được ở gà nòi trống	Tháng 11/2021	Khoa Nông nghiệp	20	CB, SV, học viên	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Khang
111	Ứng dụng của Synbiotic trong chăn nuôi	- Giới thiệu về Synbiotic - Các nghiên cứu cho thấy hiệu quả ứng dụng Synbiotic trong chăn nuôi - Phương pháp sử dụng Synbiotic trong chăn nuôi	Tháng 12/2021	Khoa Nông nghiệp	30	CB, SV, học viên	TS. Nguyễn Thị Ngọc Linh
112	CÁCH SỬ DỤNG NGUỒN THỨC ĂN PROTEIN THỎ CÓ HIỆU QUẢ TRONG CNSNL Ở ĐBSCL	Bài báo seminar này nhằm cung cấp những kiến thức căn bản và chuyên sâu về cơ chế sử dụng nguồn thức ăn cung cấp protein ở CNSNL và ứng dụng chúng trong việc chăn nuôi, nhằm nâng cao năng suất thịt, sữa và hiệu quả kinh tế cho người nuôi; cũng như là bảo vệ môi trường trong điều kiện dịch bệnh COVID hiện nay và đề xuất một số giải pháp khả thi cho sự phát triển chăn nuôi CNSNL ở ĐBSCL	Tháng 9/2021	Khoa Nông nghiệp	40	CB, SV, học viên	GS.TS. Nguyễn Văn Thu

113	Năng suất sinh sản của heo nái GF24 nuôi công nghiệp	Bài báo cáo này sẽ tìm hiểu về đặc điểm sinh lý và khả năng sinh sản của heo nái GF24, một giống heo nhập ngoại được nuôi khá phổ biến hiện nay trong điều kiện nuôi công nghiệp (chuồng kín). Nghiên cứu này sẽ tìm hiểu về tuổi động dục lần đầu, tuổi phối giống lần đầu, tuổi đẻ lứa đầu, thời gian mang thai, số con sơ sinh, số con cai sữa, khối lượng heo con sơ sinh và cai... của heo nái GF24.	Tháng 10/2021	Khoa Nông nghiệp	50	CB, SV, học viên	Ts Phạm Ngọc Du
114	Tăng hiệu quả trong chăn nuôi gia cầm sinh sản	- Những lưu ý khi nuôi gia cầm sinh sản giai đoạn hậu bị - Chăm sóc gia cầm giai đoạn đẻ trứng - Ảnh hưởng của quang kỳ (thời gian chiếu sáng) đến quá trình phát triển, sinh sản của gia cầm	Tháng 10/2021	Khoa Nông nghiệp	50	CB, SV, học viên	TS. Phạm Tấn Nhã
115	Chăn nuôi dê trong điều kiện hạn mặn ở Đồng bằng Sông Cửu Long	Chuyên đề này sẽ trình bày những điều kiện thuận lợi của chăn nuôi dê trong điều kiện hạn mặn, góp phần định hướng lựa chọn giống vật nuôi phù hợp trong điều kiện mới.	Tháng 10/2021	Khoa Nông nghiệp	50	CB, SV, học viên	TS. Trương Thanh Trung
116	Rau sam trắng: hoạt chất sinh học và ứng dụng	Giới thiệu về rau sam, hoạt chất sinh học trong rau sam, các nghiên cứu đã công bố về tác dụng của chúng.	12/2021	Khoa Nông nghiệp	30	CB, SV, học viên	Nguyễn Thị Thu Thủy
117	Biện pháp quản lý bệnh hại thân thiện môi trường	Giới thiệu một số biện pháp quản lý dịch hại thân thiện môi trường trên thế giới và Việt Nam, thuận lợi và khó khăn khi ứng dụng trong ở thực tế sản xuất để phòng trừ tác nhân gây bệnh cây trồng theo hướng phát triển ngành nông nghiệp bền vững, thân thiện môi trường và an toàn sức khỏe con người, giảm dần việc lệ thuộc vào thuốc hóa học.	11 hoặc 12/2021	Khoa Nông nghiệp	30	CB, SV, học viên	Nguyễn Thị Thu Nga
118	Ảnh hưởng của biochar và compost đến phát thải khí nhà kính từ đất phèn.	Ảnh hưởng biochar trâu và compost lên phát thải khí nhà kính (gồm N ₂ O, CH ₄ và CO ₂) của đất phèn trong điều kiện thí nghiệm ủ có kiểm soát nhiệt độ. Nguyên nhân, cơ chế tác động của biochar và compost lên sự thay đổi phát thải các khí nhà kính.	07/10/2021	Khoa Nông nghiệp	20	CB, SV, học viên	Nguyễn Thị Kim Phượng
119	Phương pháp mô tả đặc tính hình thái phẫu diện đất theo FAO và liên hệ đến hình thái đất vùng bằng sông Cửu Long	Giới thiệu các phát hiện mới và nội dung mô tả đặc tính hình thái phẫu diện đất điển hình theo FAO và liên hệ đến đặc tính hình thái đất vùng đồng bằng sông Cửu Long. Hỗ trợ người học và các nhà khoa học nghiên cứu hoặc liên quan về đất đai phương pháp nhận diện và mô tả đúng thực tế hình thái đất theo chuẩn quốc tế, đồng thời xác lập được các thông tin cơ bản về đất canh tác phục vụ hiệu quả cho “chẩn đoán lâm sàng” về “sức khỏe” của đất.	9g 24/9/2021	B007 Khoa Nông Nghiệp	60	CB, SV, học viên	PGS TS Lê Văn Khoa

120	Hiệu quả của phân hữu cơ bã bùn mía, biochar vỏ trấu và vi khuẩn nội sinh vùng rễ thực vật đến sự thay đổi dinh dưỡng trong đất và năng suất cây bắp lai	- Giới thiệu tổng quan về biochar, phân hữu cơ và vi khuẩn nội sinh thực vật <i>Enterobacter</i> sp. - Kết quả các nghiên cứu về hiệu quả phân hữu cơ bã bùn mía, biochar vỏ trấu và vi khuẩn nội sinh vùng rễ thực vật đến sự thay đổi dinh dưỡng và năng suất cây bắp lai. - Thảo luận.	12/2021	Khoa Nông nghiệp	20-30	CB, SV, học viên	Tất Anh Thu
121	Ảnh hưởng của đê bao ngăn lũ đến tính chất lý hóa học của đất và năng suất lúa.	(1) Đánh giá ảnh hưởng của đê bao ngăn lũ đến tính chất vật lý đất. (2) Đánh giá ảnh hưởng của đê bao đến tính chất hóa học đất. (3) Đánh giá ảnh hưởng của đê bao đến năng suất lúa và hiệu quả tài chính. (4) Đề xuất các biện pháp quản lý sử dụng đất và canh tác thích hợp theo hướng sản xuất bền vững và bảo tồn tài nguyên đất.	22/10/2021	Khoa Nông nghiệp	40	CB, SV, học viên	Trần Bá Linh
122	Hiệu quả sử dụng phân khoáng hỗn hợp K, Ca, Mg, S cho cây lúa trên các biểu loại đất khác nhau ở ĐBSCL	Hiệu quả của phân khoáng tự nhiên chứa K, Ca, Mg, S đối với độ phì nhiêu đất, phát triển sinh khối và năng suất lúa canh tác trên đất phèn, đất xám bạc màu, đất phù sa bồi và không được bồi	25/11/2021	Khoa Nông nghiệp	80	CB, SV, học viên	PGS. TS. Châu Minh Khôi
123	Sử dụng vi khuẩn hòa tan kali trong canh tác nông nghiệp	(1) Sơ lược về vi khuẩn hòa tan kali, (2) Vai trò của kali đối với cây trồng, (3) Phân lập và ứng dụng vi khuẩn hòa tan kali trong canh tác nông nghiệp		B007 Khoa Nông Nghiệp	50	CB, SV, học viên	PGS. TS. Nguyễn Khởi Nghĩa
124	Ứng dụng kỹ thuật dưỡng hộ bên trong tầng ổn định thể tích gạch không nung	1/ Giới thiệu gạch không nung; 2/ Giới thiệu kỹ thuật dưỡng hộ bên trong; 3/ Ảnh hưởng của kỹ thuật dưỡng hộ bên trong đến tính chất gạch không nung	Tháng 12/2021	Hội trường Khoa PTNT	20	CB, SV, học viên	Ts. Nguyễn Hoàng Anh
125	Khảo sát hiện trạng kỹ thuật và tài chính của mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) tại hợp tác xã nuôi tôm năng suất cao Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Hiện trạng kỹ thuật và tài chính của mô hình nuôi	Tháng 10/2021	Hội trường Khoa PTNT	20	CB, SV, học viên	Ts. Lê Thị Phương Mai
126	Sinh sản nhân tạo ếch Thái Lan (<i>Rana rugulosa</i>) bằng các loại hormon khác nhau	Các chỉ tiêu sinh sản như tỷ lệ ếch tham gia sinh sản, tỷ lệ thụ tinh, tỷ lệ nở; và các chỉ tiêu của quá trình ương như tỷ lệ sống, tăng trưởng	Tháng 11/2021	Hội trường Khoa PTNT	20	CB, SV, học viên	Ts. Lê Thị Phương Mai

127	Ảnh hưởng của phân rom ú có bổ sung vi sinh vật cố định đạm – phân giải lân đến sinh trưởng, năng suất và chất lượng của mồng toi (<i>Basella alba</i> L.) trồng trên đất phèn	Đánh giá ảnh hưởng của liều lượng của phân rom ú có bổ sung vi sinh vật cố định đạm – phân giải lân đến chiều cao cây, chiều dài lá, độ rộng lá, số lá xanh trên cây, năng suất sinh học và năng suất thương phẩm, độ brix, tỷ lệ chất khô và hàm lượng nitrat của mồng toi trồng trên đất phèn	21/11/2021	Hội trường Khoa PTNT	30	CB, SV, học viên	ThS. Trần Duy Phát
128	Ảnh hưởng của vi khuẩn cố định đạm (<i>Bradyrhizobium</i> sp.) - phân giải lân (<i>Bacillus</i> sp.) và NPK vô cơ đến sinh trưởng, năng suất và chất lượng của rau muống (<i>Ipomoea aquatica</i> Forssk) trồng trên đất phèn	Đánh giá ảnh hưởng của vi khuẩn cố định đạm (<i>Bradyrhizobium</i> sp.) - phân giải lân (<i>Bacillus</i> sp.) và NPK vô cơ đến chiều cao cây, chiều dài lá, độ rộng lá, số lá xanh trên cây, năng suất sinh học, năng suất thương phẩm, độ brix, tích lũy chất khô và hàm lượng nitrat ở rau muống trồng trên đất phèn	23/12/2021	Hội trường Khoa PTNT	30	CB, SV, học viên	ThS. Trần Duy Phát
129	Phân tích việc sử dụng đầu vào tối ưu trong sản xuất lúa của nông hộ ở huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ	Phân tích việc sử dụng đầu vào tối ưu về mặt kinh tế, hiệu quả kỹ thuật và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kỹ thuật trong sản xuất lúa của nông hộ, từ đó đề xuất giải pháp sử dụng tối ưu hơn các yếu tố đầu vào và nâng cao hiệu quả kỹ thuật, góp phần cải thiện thu nhập cho nông hộ sản xuất lúa trên địa bàn nghiên cứu.	11/2021	Hội trường Khoa PTNT	20	CB, SV, học viên	Ts. Lê Văn Dề
130	Phân tích sự biến động giá và các yếu tố ảnh hưởng đến sự biến động giá cá tra tại nông hộ ở Đồng bằng sông Cửu Long.	Phân tích sự biến động giá và các yếu tố ảnh hưởng đến sự biến động giá cá tra tại nông hộ ở Đồng bằng sông Cửu Long, từ đó đề xuất một số khuyến nghị góp phần giảm thiểu rủi ro thị trường trong hoạt động nuôi cá tra của nông hộ ở địa bàn nghiên cứu.	10/2021	Hội trường Khoa PTNT	20	CB, SV, học viên	Ts. Lê Văn Dề
131	Thị hiếu của người tiêu dùng TP Cần Thơ đối với đồ thủ công mỹ nghệ chuẩn hoá OCOP tỉnh Hậu Giang	Phân tích thị hiếu và các yếu tố ảnh hưởng đến thị hiếu của người dân thành phố Cần Thơ nhằm xác định mức sẵn lòng chi trả cho sản phẩm từ lục bình để đưa ra các giải pháp tăng thu nhập cải thiện đời sống của nông hộ sản xuất được ổn định hơn.	11/2021	Hội trường Khoa PTNT	20	CB, SV, học viên	Ts. Nguyễn Thùy Trang
132	Nghiên cứu chuỗi giá trị khóm cầu đúc tỉnh Hậu Giang	Nghiên cứu chuỗi giá trị khóm Cầu Đúc nhằm tìm hiểu thông tin chung về đặc điểm, vai trò và chức năng của tác nhân trong chuỗi. Bên cạnh đó nghiên cứu phân tích kinh tế chuỗi để đề xuất tầm nhìn và chiến lược nâng cấp chuỗi nhằm đề xuất các giải pháp phát triển ngành hàng, nâng cao giá trị gia tăng, đa dạng hóa các sản phẩm, từ đó góp phần nâng cao thu nhập cho nông hộ trồng khóm và các tác nhân khác trong chuỗi ngành hàng.	11/2021	Hội trường Khoa PTNT	20	CB, SV, học viên	Ts. Nguyễn Thùy Trang

133	Những vấn đề về thái độ và đạo đức trong nghiên cứu khoa học	Mô tả các vấn đề về thái độ trong thực hiện nghiên cứu và trách nhiệm trong quyết định đưa ra chính sách trong thực hiện nghiên cứu khoa học.	11/2021	Hội trường Khoa PTNT	20	CB, SV, học viên	Ts. Nguyễn Duy Cần
134	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của nông dân đối với hoạt động Khuyến nông liên quan đến sản xuất lúa	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của nông dân đối với hoạt động khuyến nông liên quan đến sản xuất lúa” được thực hiện tại huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang	Tháng 09/2021	Hội trường Khoa PTNT	30	CB, SV, học viên	Ts. Cao Quốc Nam
135	Phân tích hiện trạng kỹ thuật và hiệu quả tài chính của mô hình tôm sú - lúa tại huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Phân tích hiện trạng kỹ thuật và hiệu quả tài chính của mô hình tôm sú - lúa tại huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau” được thực hiện nhằm đánh giá được thực trạng kỹ thuật và hiệu quả tài chính của mô hình tôm sú - lúa từ đó đề xuất các cải tiến góp phần nâng cao hiệu quả của mô hình nuôi tôm sú-lúa trên địa bàn nghiên cứu.	Tháng 11/2021	Hội trường Khoa PTNT	30	CB, SV, học viên	Ts. Cao Quốc Nam
136	Phân tích chuỗi giá trị lúa gạo ĐBSCL theo phân khúc thị trường	a. Chuyển dịch sản xuất và tiêu thụ, xuất khẩu lúa gạo của VN/ĐBSCL giai đoạn 2011-2020 b. Chuỗi giá trị 4 phân khúc thị trường (đặc sản, trắng hạt dài, trung bình và nếp, japonica) c. Các hạn chế và đề xuất nâng cấp chuỗi	Tháng 9/2021	Viện NC PT ĐBSCL	30	CB, SV, học viên	Lê Cảnh Dũng
137	Phân tích lợi thế so sánh của lúa gạo ĐBSCL phục vụ xuất khẩu theo 3 phân khúc thị trường	a. Khái niệm và phương pháp tính toán chỉ số lợi thế so sánh b. Đánh giá lợi thế so sánh theo 3 phân khúc thị trường c. Các yếu tố ảnh hưởng chỉ số cạnh tranh	Tháng 10/2021	Viện NC PT ĐBSCL	30	CB, SV, học viên	Lê Cảnh Dũng
138	Những sai sót trong phân tích, nhận định thường gặp trong phân tích thống kê định tính và định lượng	- Trình bày những lý thuyết cơ bản được ứng dụng trong phân tích thống kê định tính và định lượng hiện nay. - Thảo luận những thiếu sót của các cán bộ nghiên cứu/giảng dạy hiện nay đang gặp phải trong quá trình phân tích, đánh giá các kết quả phân tích thống kê. - Đề xuất các giải pháp khắc phục trong nghiên cứu và đào tạo trong thời gian tới mang tính khoa học cao.	Tháng 8/2021	Viện NC PT ĐBSCL	30	CB, SV, học viên	Dương Ngọc Thành
139	Tái cơ cấu ngành nông nghiệp để ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam	- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về tái cơ cấu ngành nông nghiệp để ứng phó với biến đổi khí hậu. - Đánh giá thực trạng tái cơ cấu nông nghiệp trong thời gian qua. - Đề xuất các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp nhằm chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. - Tạo nền tảng cho phát triển kinh tế-xã hội Việt Nam theo hướng ổn định, hiệu quả và bền vững.	Tháng 10/2021	Viện NC PT ĐBSCL	30	CB, SV, học viên	Dương Ngọc Thành

140	Các yếu tố ảnh hưởng đến chuyển đổi nông nghiệp ở vùng ven biển đồng bằng sông cửu Long	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích tiến trình chuyển đổi nông nghiệp - Các yếu tố ảnh hưởng đến tiến trình chuyển đổi - Đề xuất khung phân tích SAT (Sustainable Agricultural Transformation) chuyển đổi nông nghiệp bền vững. 	Tháng 8/2021	Viện NC PT ĐBSCL	30	CB, SV, học viên	Nguyễn Thanh Bình
141	Nông nghiệp tuần hoàn: chính sách và định hướng nghiên cứu ở ĐBSCL	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích bối cảnh và sự ra đời khái niệm nông nghiệp tuần hoàn - Khung pháp lý liên quan phát triển nông nghiệp tuần hoàn - Định hướng nghiên cứu nông nghiệp tuần hoàn ở ĐBSCL 	Tháng 10/2021	Viện NC PT ĐBSCL	30	CB, SV, học viên	Nguyễn Thanh Bình
142	Ảnh hưởng của giáo dục đào tạo đến thu nhập của hộ gia đình	Phân tích tác động của tham gia học tập đến thu nhập hộ gia đình. So sánh kết quả phương pháp phân tích theo năm học, cấp học phục vụ cho các nghiên cứu kinh tế xã hội tiếp theo	Tháng 6/2021	Viện NC PT ĐBSCL	20	CB, SV, học viên	Lê Xuân Thái
143	Ứng dụng gói ggplot2 cho vẽ biểu đồ nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về gói đồ họa ggplot2 - Ý nghĩa của các biểu đồ trong xuất bản các bài báo khoa học - Cách vận hành vẽ biểu đồ trong ggplot2 trong phần mềm thống kê R. 	Tháng 11/2021	Viện NC PT ĐBSCL	30	CB, SV, học viên	Nguyễn Thành Tâm
144	Hiện trạng canh tác lúa mùa và giải pháp bảo tồn phát triển ở ĐBSCL	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện trạng canh tác lúa mùa ở ĐBSCL - Các yếu tố ảnh hưởng đến sản xuất và tiêu thụ - Đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển lúa mùa 	Tháng 11/2021	Viện NC PT ĐBSCL	30	CB, SV, học viên	Vũ Anh Pháp
145	Giới thiệu các quy trình sinh học trong lên men khí hydro sinh học	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về khí hydro - Giới thiệu các quy trình sản xuất khí hydro - Giới thiệu về các quy trình sinh học trong lên men khí hydro sinh học - Giới thiệu về cách tính năng lượng trong lên men khí hydro sinh C8 	10/2021	Viện NC&PT CNSH	40	sinh viên, học viên, cán bộ	TS. Trần Thị Giang
146	Tảo Vaccine - Ứng dụng trong nuôi tôm	Giới thiệu về khái niệm tảo vaccine, quy trình thực hiện chuyên gen tạo tảo vaccine và một số ứng dụng trong nuôi tôm	10/2021	Viện NC&PT CNSH	50	sinh viên, học viên, cán bộ	TS. Đỗ Tấn Khang
147	Vai trò của nấm rễ nội cộng sinh trong ức chế nguồn bệnh gây hại trong đất	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nấm rễ nội cộng sinh - Vai trò của nấm rễ nội cộng sinh trong hệ sinh thái đất nông nghiệp - Ứng dụng của nấm rễ nội cộng sinh trong phòng trừ bệnh gây hại cây trồng B9 	10/2021	Viện NC&PT CNSH	40	sinh viên, học viên, cán bộ	TS. Đỗ Thị Xuân
148	Phân lập và nhận diện vi khuẩn hoà tan lân và kali từ mẫu vật liệu phong hóa núi đá biến tính HÀ TIÊN, tỉnh Kiên Giang	Sự hiện diện của nhóm vi khuẩn hoà tan Lân và Kali trong vật liệu phong hoá đá biến tính	10/2021	Viện NC&PT CNSH	20	sinh viên, học viên, cán bộ	GS.TS. Cao Ngọc Điệp

149	Sử dụng chất thải nông nghiệp và phụ phẩm để sản xuất enzyme và các sản phẩm có giá trị	giới thiệu việc chiết xuất các enzyme như bromelain, papain, lipase, α -amylase, α -glucosidase và peroxidase từ đũa, đu đủ, ngó sen, heo, gà và cá da trơn. Công nghệ enzyme, đặc tính hóa học và ứng dụng của các enzyme này cũng được đề cập đến. Các đồng sản phẩm giá trị gia tăng như nhựa sinh học, succinic acid, astaxanthin, D-ribose, xylitol...	11/2021	Viện NC&PT CNSH	40	sinh viên, học viên, cán bộ	PGS.TS. Nguyễn Minh Chon
150	Ứng dụng của vi khuẩn lactic trong một số sản phẩm lên men truyền thống.	Trình bày các nghiên cứu về phân lập và tuyển chọn vi khuẩn lactic và ứng dụng của vi khuẩn này để lên men các sản phẩm truyền thống như bún, mỳ, mỳn, nũa... tạo ra các sản phẩm đa dạng phục vụ cho con người	11/2022	Viện NC&PT CNSH	30	sinh viên, học viên, cán bộ	TS. Huỳnh Ngọc Thanh Tâm
151	Khảo sát phương pháp tinh sạch Immunoglobulin G (IgG)	- Khảo sát khả năng thu nhận IgG bằng dung môi hữu cơ. - Khảo sát khả năng thu nhận IgG bằng muối ammonium sulphate. - Khảo sát khả năng thu nhận IgG bằng sắc ký.	11.2021	Viện NC&PT CNSH	20 40	sinh viên, học viên, cán bộ	TS. Võ Văn Song Toàn
152	Tạo giống hoa cảnh bằng đột biến in vitro	Tổng quan về các tác nhân gây biến dị trong nhân giống invitro - Các kết quả đạt được trong việc tạo hoa cảnh đột biến trong và ngoài nước - Tiềm năng ứng dụng và phát triển	11.2021	Viện NC&PT CNSH	20 -40	sinh viên, học viên, cán bộ	TS. Nguyễn Thị Pha
153	Khảo sát thành phần loài và giá trị dinh dưỡng của hải sâm ở đảo Nam Du, tỉnh Kiên Giang	1. Khảo sát thành phần loài hải sâm ở đảo Nam Du, tỉnh Kiên Giang. 2. Khảo sát thành phần dinh dưỡng của hải sâm ở đảo Nam Du, tỉnh Kiên Giang	9/2021	Hội trường KTS	20	GV, CB,SV, học viên	PGS. TS. Nguyễn Thị Ngọc Anh
154	Hiệu quả của việc bổ sung khoáng và chế phẩm vi sinh trong quá trình lên men bột rong làm thức ăn cho động vật thủy sản ăn lọc	- Giới thiệu về bột rong lên men - Tổng quan các nghiên cứu trên thế giới và Việt Nam - Hiệu quả của việc bổ sung khoáng và chế phẩm vi sinh trong quá trình lên men bột rong làm thức ăn cho giáp xác và ĐVTM ăn.	9/2021	Hội trường KTS	20	GV, CB,SV, học viên	PGS. TS. Ngô Thị Thu Thảo
155	Đặc điểm sinh học của cá bạc má <i>Rastrelliger kanagurta</i> (Cuvier, 1816)	- Phân tích đặc điểm sinh trưởng của cá bạc má. - Phân tích một số đặc điểm sinh sản của cá bạc má.	9/2021	Hội trường KTS	20	GV, CB,SV, học viên	TS. Mai Việt Văn

156	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn nuôi tôm áp dụng tiêu chuẩn chứng nhận VietGAP ở Đồng bằng sông Cửu Long	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích các nguyên nhân người nuôi tôm thẻ chân trắng ở ĐBSCL áp dụng hay không áp dụng tiêu chuẩn VietGAP. - Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự áp dụng tiêu chuẩn chứng nhận VietGAP của người nuôi tôm. - Đưa ra những giải pháp góp phần khuyến khích người nuôi tôm áp dụng chứng nhận VietGAP 	9/2021	Hội trường KTS	20	GV, CB,SV, học viên	TS. Nguyễn Thị Kim Quyên
157	Nghiên cứu ương ấu trùng tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) theo công nghệ biofloc	<ul style="list-style-type: none"> - Ương ấu trùng tôm thẻ chân trắng với các nguồn cacbon khác nhau. - Ương ấu trùng tôm thẻ chân trắng với tỷ lệ C/N khác nhau. 	10/2021	Hội trường KTS	20	GV, CB,SV, học viên	PGS. TS. Châu Tài Tào
158	Ảnh hưởng của việc bổ sung khoáng lên sinh trưởng, vòng đời và các chỉ tiêu sinh sản của <i>Artemia franciscana</i> Vĩnh Châu	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ảnh hưởng của việc bổ sung khoáng lên sinh trưởng, vòng đời và các chỉ tiêu sinh sản của <i>Artemia</i> 2. Ảnh hưởng của việc bổ sung khoáng lên sinh trưởng, vòng đời và các chỉ tiêu sinh sản của <i>Artemia</i> ở độ mặn thấp. 3. Khả năng ứng dụng thực tiễn cho nuôi <i>Artemia</i> trong tình hình biến đổi khí hậu hiện nay 	10/2021	Hội trường KTS	20	GV, CB,SV, học viên	ThS. Nguyễn Thị Hồng Vân
159	Ứng dụng quang phổ ánh sáng nhân tạo trong nuôi trồng Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng quang phổ ánh sáng nhân tạo trong trại giống - Ứng dụng quang phổ ánh sáng nhân tạo trong nuôi thương phẩm 	10/2021	Hội trường KTS	20	GV, CB,SV, học viên	TS. Trần Nguyễn Duy Khoa
160	Ảnh hưởng của chất chiết thảo dược đến <i>Fusarium</i> sp. nhiễm trên cá	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu một số nghiên cứu về <i>Fusarium</i> sp. nhiễm trên động vật thủy sản - Ảnh hưởng của chất chiết thảo dược đến <i>Fusarium</i> sp. nhiễm trên cá 	10/2021	Hội trường KTS	20	GV, CB,SV, học viên	TS. Đặng Thụy Mai Thy
161	Ảnh hưởng của chất chiết thanh trà (<i>Bouea oppositifolia</i> (Roxb.) Meisn) lên tăng trưởng và khả năng kháng bệnh của cá điêu hồng (<i>Oreochromis</i> sp.)	<ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng của chất chiết thanh trà lên tăng trưởng. - Ảnh hưởng của chất chiết thanh trà lên khả năng kháng bệnh của cá điêu hồng 	10/2021	Hội trường KTS	20	GV, CB,SV, học viên	TS. Trần Thị Mỹ Duyên
162	Hiện trạng nuôi và chế biến xuất khẩu ngành hàng cá tra vùng ĐBSCL	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan sản xuất và chế biến xuất khẩu ngành hàng cá tra vùng ĐBSCL - Hiện trạng nuôi cá tra ở ĐBDCL: Liên kết trong sản xuất, các tiêu chuẩn chứng nhận trong sản xuất. - Phân tích kênh phân phối và chuỗi giá trị theo từng loại chứng nhận trong sản xuất - Giải pháp tổ chức sản xuất theo hướng nâng cao giá trị sản xuất ngành hàng cá tra vùng ĐBSCL 	10/2021	Hội trường KTS	20	GV, CB,SV, học viên	TS. Huỳnh Văn Hiền

163	Tiềm năng ứng dụng xạ khuẩn trong nuôi trồng thủy sản	Phân tích vai trò của xạ khuẩn trong kháng vi khuẩn gây bệnh, cải thiện chất lượng nước và tăng hệ miễn dịch. Tiềm năng ứng dụng trong thủy sản, những hạn chế và giải pháp	11/2021	Hội trường KTS	20	GV, CB,SV, học viên	PGS. TS. Phạm Thị Tuyết Ngân
164	Đánh giá hiện trạng xả thải - xử lý thải của hệ thống nuôi tôm siêu thâm canh ở Cà Mau	- Đánh giá hiện trạng xả thải của hệ thống nuôi tôm siêu thâm canh ở Cà Mau - Đánh giá hiện trạng xử lý thải của hệ thống nuôi tôm siêu thâm canh ở Cà Mau	11/2021	Hội trường KTS	20	GV, CB,SV, học viên	PGS. TS. Võ Nam Sơn
165	NUÔI CÁ CHIM VÂY VÀNG TRONG LỒNG BIỂN Ở TỈNH KIÊN GIANG	- Ương cá chim vây vàng với mật độ khác nhau trong lồng biển. - Nuôi cá chim vây vàng với độ mặn khác nhau trong lồng biển.	11/2021	Hội trường KTS	20	GV, CB,SV, học viên	TS. Lý Văn Khánh
166	Phiêu sinh vật ở ao nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vanamei</i>) siêu thâm canh	-Thành phần loài tảo ở các ao nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh theo qui trình nuôi 2 giai đoạn -Thành phần động vật nổi ở các ao nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh theo qui trình nuôi 2 giai đoạn	11/2021	Hội trường KTS	20	GV, CB,SV, học viên	TS. Nguyễn Thị Kim Liên
167	Ảnh hưởng của việc bổ sung chất chiết bàng (<i>Terminalia catappa</i>) và lá cách (<i>Premna serratifolia</i>) vào thức ăn lên sức khỏe cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	i.Ảnh hưởng của chất chiết bàng và lá cách lên một số chỉ tiêu miễn dịch cá tra ii.Ảnh hưởng của chất chiết bàng và lá cách lên khả năng kháng bệnh của cá tra	11/2021	Hội trường KTS	20	GV, CB,SV, học viên	TS. Bùi Thị Bích Hằng
168	Bước đầu nghiên cứu đặc điểm hình thái các thòi lòi (<i>Periophthalmodon septemradiatus</i> Hamilton, 1822) GIAI ĐOẠN BỘT	(i) Khảo sát một số chỉ tiêu môi trường tại các hang cá thòi lòi <i>P. septemradiatus</i> ; và (ii) Nghiên cứu đặc điểm hình thái cá thòi lòi <i>P. septemradiatus</i> giai đoạn bột.	11/2021	Hội trường KTS	20	GV, CB,SV, học viên	TS. Võ Thành Toàn
169	Thành phần giống loài nội kí sinh trùng trên ếch tự nhiên (<i>Hoplobatrachus rugulosus</i>) và ếch Thái Lan (<i>Rana tigerina</i>) giai đoạn thương phẩm	Xác định giống loài và mức độ nhiễm nội ký sinh trùng ký sinh trên ếch tự nhiên và ếch nuôi	12/2021	Hội trường KTS	20	GV, CB,SV, học viên	TS. Nguyễn Thị Thu Hằng
170	Tim hiểu Tục ăn trâu của người Việt	Ăn trâu là một nét đẹp có từ rất lâu đời và có ảnh hưởng đến nhiều dân tộc sinh sống ở Việt Nam. Tim hiểu về tục Ăn trâu cũng là giúp cho thế hệ ngày nay tìm về cội người dân tộc, từ đó càng gắn bó với cộng đồng hơn, yêu thương và đùm bọc nhau trong nghĩa tình làng xóm khi mà tục ăn trâu dần dần trở thành là hời ức trong quá khứ	12/2021	Văn phòng Bộ môn	20	CB & SV	Đặng Thị Tâm

171	Hướng dẫn Sinh viên chuyên ngành SP. Lịch sử xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS ở trường THPT.	Tìm hiểu về khái niệm, đặc điểm, các bước tổ chức hoạt động trải nghiệm và hướng dẫn SV ngành SP. Lịch sử xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm.	Tháng 12/2021	Phòng Seminar Khoa	20	Siên viên và CB	Nguyễn Thị Thùy My
172	Kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và công tác chủ nhiệm cho sinh viên ngành sư phạm	Kỹ năng thiết kế và tổ chức các hình thức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong trường phổ thông. Năng lực của người giáo viên chủ nhiệm lớp	Tháng 11/2021	Phòng Chuyên đề	20	Siên viên và CB	Nguyễn Thị Bích Phượng
173	Nâng cao hiệu quả công tác Đoàn Khoa Sư phạm – Trường ĐHTC	Vai trò của Đoàn khoa Sư phạm: Đoàn khoa Sư phạm là lực lượng xung kích tiên phong của đoàn viên và thanh niên trong toàn Khoa Sư phạm; đại diện chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và thanh niên trong toàn Khoa; đồng thời, là lực lượng nòng cốt chính trị trong phong trào thanh niên của Khoa Sư phạm – Trường ĐHTC trong nhiều năm qua. - Thực trạng của công tác Đoàn khoa Sư phạm. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác Đoàn Khoa Sư phạm.	Tháng 11/2021	Phòng Chuyên đề	50	Siên viên và CB	Phan Hoàng Linh
174	Đa dạng loài và đặc điểm phân bố của giun đất ở ĐBSCL	Khái quát về tình hình nghiên cứu giun đất ở ĐBSCL. Tổng kết về thành phần loài giun đất ở ĐBSCL. Đặc điểm phân bố và tiềm năng sử dụng giun đất ở ĐBSCL	9/2021	Bộ môn Sư phạm Sinh học – Khoa Sư phạm.	25	Giảng viên và sinh viên KSP	Nguyễn Thanh Tùng
175	Nghiên cứu đặc điểm thực vật và thành phần hóa học của một số loài cây thuốc nam ở TP Cần Thơ	Đặc điểm hình thái giải phẫu. Số lượng nhiễm sắc thể. Thành phần hóa học định tính và định lượng	9/2021	Bộ môn Sư phạm Sinh học – Khoa Sư phạm.	25	Giảng viên và Sinh viên BM SPSH	Võ Thị Thanh Phương
176	Xây dựng mô hình phòng thực hành, thực tập cho học sinh THPT môn Sinh học đạt chuẩn quốc tế	Đề xuất mô hình phòng thí sinh học nghiệm đạt chuẩn quốc tế cho các trường Trung học phổ thông. Thảo luận các trang thiết bị cần thiết phục vụ tốt cho các thí nghiệm thực hành tương ứng cho chương trình giáo dục trung học phổ thông mới	9/2021	Bộ môn Sư phạm Sinh học – Khoa Sư phạm.	25	Giảng viên và Sinh viên BM SPSH	Nguyễn Trọng Hồng Phúc

177	So sánh sự khác biệt giữa chương trình môn Hóa học hiện hành và chương trình môn Hóa học mới theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh ở trường phổ thông	Trình bày sự khác biệt giữa 2 chương trình môn Hóa học cũ và mới về: Quan điểm thiết kế chương trình, Mục tiêu của chương trình, Nội dung của chương trình, Phương pháp dạy học môn Hóa học theo định hướng mới, Phương pháp kiểm tra và đánh giá học sinh theo định hướng mới.	11/2021	Bộ môn Sư phạm Hóa học – Khoa Sư phạm.	25	Giảng viên và Sinh viên BM SPHH	Bùi Phương Thanh Huân
178	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu suất thực hiện công việc (KPI) cho công tác đánh giá giảng viên Khoa Sư phạm Trường Đại học Cần Thơ	Trình bày cơ sở khoa học xây dựng bộ chỉ số đánh giá KPI, từ đó đề xuất bảng đánh giá hiệu suất thực hiện công việc cho giảng viên khoa sư phạm làm cơ sở cho việc đánh giá viên chức, người lao động hằng năm	9/2021	Khoa Sư phạm	30	Giảng viên	Huỳnh Anh Huy
179	Phương pháp đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra CTĐT	Trình bày các phương pháp đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra CTĐT, một số công cụ đánh giá mẫu cho các chuẩn đầu ra tiêu biểu ngành Sư phạm.	11/2021	Khoa Sư phạm	30	Giảng viên và sinh viên	Đỗ Thị Phương Thảo
180	Xây dựng mô hình phòng thực hành, thực tập cho học sinh THPT môn Vật lý đạt chuẩn quốc tế	Nghiên cứu chuẩn quốc tế về phòng thực hành, thực tập Vật lý cho học sinh THPT. Tìm hiểu mô hình phòng thực hành, thực tập cho học sinh THPT ở một số nước trên thế giới; Thực trạng phòng thực hành, thực tập ở một số Trường THPT ở TP Cần Thơ; Các bài thí nghiệm Vật lý phổ thông trong chương trình Sách giáo khoa mới. Đề xuất mô hình phòng thực hành, thực tập Vật lý đạt chuẩn quốc tế trong điều kiện của Đại học Cần Thơ, đáp ứng Chương trình Sách giáo khoa mới	12/2021	Khoa Sư phạm	25	Giảng viên và sinh viên	Dương Quốc Chánh Tín
181	Một vài đề xuất trong công tác tổ chức kiến tập và thực tập cho sinh viên	Báo cáo trình bày một vài hình thức tổ chức kiến tập, thực tập cho sinh viên tại các trường đại học sư phạm trong nước; đối sánh với công tác tổ chức kiến tập, thực tập tại Khoa Sư phạm, trường ĐH. Cần Thơ. Trên cơ sở đó, báo cáo đề xuất một số định hướng điều chỉnh trong tổ chức kiến tập và thực tập tại Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ.	tháng 12/2021	Văn phòng Bộ môn GDTH - MN	20	GV và SV ngành GDTH	Trịnh Thị Hương
182	Phát triển năng lực tư duy và lập luận cho HS: Trường hợp dạy học phương trình đường thẳng ở lớp 10	Quan điểm về năng lực tư duy và lập luận, mô hình Van Hiele, nội dung phương trình đường thẳng trong SGK Hình học 10, thiết kế nghiên cứu, kết quả nghiên cứu, kết luận về nghiên cứu	tháng 12/2021	Văn phòng Bộ môn GDTH - MN	20	GV và SV ngành GDTH	Dương Hữu Tông

183	Phương pháp Hermite – Birkhoff 3 bậc cấp p với độ dài bước thay đổi	Xây dựng phương pháp Hermite – Birkhoff 3 bậc cấp p với độ dài bước thay đổi dựa trên việc kết hợp phương pháp đa bước tuyến tính cấp $(p-2)$ và phương pháp Runge – Kutta ẩn 3 bậc cấp 3 (DIRK3) dùng để giải các dạng hệ Vandermonde, đồng thời đưa ra vùng ổn định tuyệt đối và sự điều chỉnh độ dài bước của phương pháp. Các ví dụ số được đưa ra minh họa cho việc áp dụng phương pháp vào giải phương trình Oregonator và Van der Pol	tháng 12/2021	Văn phòng Bộ môn Toán học	20 Sinh viên ngành Toán	GV và SV	Nguyễn Thu Hương
184	Nil radical và Levitzki radical của module	Giới thiệu về modul con nil, module con lũy linh cùng các tính chất của chúng trên vành không gian hoán. Trình bày hai module con đặc biệt liên quan đến module con nil và module con lũy linh, đó là Nil radical và Levitzki radical của một module trên vành không gian hoán	tháng 12/2021	Văn phòng Bộ môn Toán học	20	GV và SV	Lê Phương Thảo
185	Xu hướng sử dụng kỹ thuật khai thác văn bản trong dạy học và nghiên cứu lịch sử: Một nghiên cứu điển hình về vấn đề ruộng đất ở ĐBSCL từ năm 1955 đến năm 1975	Trong thời đại kỹ thuật số ngày nay, kỹ thuật khai phá văn bản được sử dụng rộng rãi trong nghiên cứu khoa học nói chung và đặc biệt là môn Lịch sử. Trong nghiên cứu và giảng dạy lịch sử, vấn đề đất đai là một trong những vấn đề quan trọng ở nhiều nước nông nghiệp như Việt Nam. Thông qua việc ứng dụng kỹ thuật khai phá văn bản trong phân tích dữ liệu và trích xuất thông tin từ các nguồn tư liệu về đất đai, bài báo cáo sẽ làm rõ những giá trị cụ thể về quyền sở hữu và các vấn đề lịch sử liên quan đến đất đai ở đồng bằng sông Cửu Long trong 20 năm (1955 - 1975). Kết quả nghiên cứu không chỉ cung cấp nguồn tư liệu tham khảo quan trọng cho việc dạy học lịch sử mà còn là cơ sở để nghiên cứu, hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBSCL hiện nay	tháng 12/2021	Văn phòng Bộ môn Lịch sử	20	GV và SV	Bùi Hoàng Tân
186	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kiến tập và thực tập cho sinh viên khối ngành Sư phạm, Trường ĐHCT	Hoạt động kiến tập và thực tập sư phạm. Thực trạng hoạt động KTSP và TTSP của SV khối ngành Sư phạm, Trường ĐHCT. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động KTSP và TTSP	tháng 12/2021	Nhà học C2	30	GV và SV	Lê Văn Nhung
187	Nâng cao năng lực tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp và công tác chủ nhiệm cho sinh viên ngành sư phạm	Yêu cầu tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp và công tác chủ nhiệm ở trường phổ thông hiện nay. - Một số biện pháp để nâng cao năng lực tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp cho sinh viên sư phạm. - Một số biện pháp để nâng cao năng lực thực hiện công tác chủ nhiệm cho sinh viên sư phạm. - Khuyến nghị đối với cơ sở đào tạo giáo viên	tháng 9/2021	Nhà học C2	30	GV và SV	Nguyễn Thị Ngọc Phúc
188	Nâng cao hiệu quả hợp tác giữa trường ĐHCT và các trường THPT trọng điểm khu vực ĐBSCL	Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp trong việc nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác giữa Trường ĐHCT và các THPT trọng điểm trong khu vực ĐBSCL	12/2021	Phòng họp KSP	30	GV-SV	Lâm Quốc Anh

189	Cách tìm và đặt tên đề tài NCKH trong lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ	Báo cáo sẽ đề cập những nội dung chính sau: - Một số khó khăn thường gặp trong việc tìm và đặt tên đề tài NCKH - Động cơ khoa học trong nghiên cứu - Nguồn ý tưởng nghiên cứu - Các hướng NCKH trong lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ - Từ ý tưởng nghiên cứu đến đề tài nghiên cứu (cách phát hiện vấn đề nghiên cứu) - Các yêu cầu cơ bản đối với một đề tài NCKH - Cách đặt tên đề tài NCKH	11/2021	HT Khoa Ngoại ngữ	50	GV-SV	TS. Võ Văn Chương
190	Viết thuyết minh đề tài NCKH cấp Trường cho sinh viên Khoa Ngoại ngữ	Trình bày tổng quan hoạt động viết thuyết minh đề tài NCKH cho sinh viên cấp Trường; Những điểm cần lưu ý để có thể có một thuyết minh thuyết phục, có tính khoa học và khả thi thực hiện.	11/2021	HT Khoa Ngoại ngữ	50	GV-SV	TS. Nguyễn Anh Thi
191	Các phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ và giảng dạy ngoại ngữ	Bài báo cáo giúp các em sinh viên vận dụng những phương pháp nghiên cứu khoa học để nghiên cứu các vấn đề liên quan đến việc tiếp thu ngoại ngữ, giảng dạy ngoại ngữ, và các ứng dụng khác của ngoại ngữ trong đời sống. Sau khi tham dự báo cáo, người tham dự viết được phân phương pháp nghiên cứu trong thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường dành cho sinh viên. Địa điểm báo cáo: Hội trường Khoa Ngoại ngữ	11/2021	HT Khoa Ngoại ngữ	50	GV-SV	PGS.TS. Phương Hoàng Yến
192	Phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS	Bài báo cáo giúp các em sinh viên hoàn thiện báo cáo nghiên cứu khoa học: Thiết kế bảng hỏi dựa trên các cơ sở lý luận đã được công bố; Dùng SPSS để phân tích, đọc kết quả và trình bày số liệu trong phần thảo luận kết quả nghiên cứu; Diễn giải các kết quả để gắn kết với phần "kết luận và đề xuất" trong báo cáo một cách chặt chẽ.	11/2021	HT Khoa Ngoại ngữ	50	GV-SV	Ths. Dương Đoàn Trang
193	Chia sẻ kinh nghiệm viết bài báo đăng tạp chí khoa học	Bài báo cáo giúp các em sinh viên có kinh nghiệm để đăng bài viết về nghiên cứu khoa học từ sản phẩm luận văn tốt nghiệp, hay đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường dành cho sinh viên trên tạp chí khoa học trong và ngoài nước.	11/2021	HT Khoa Ngoại ngữ	50	GV-SV	PGS.TS. Nguyễn Bửu Huân
194	Chương trình Tiếng Anh tăng cường: ý kiến của người học về môn học và giảng viên	Bài báo cáo này sẽ cung cấp thông tin từ khảo sát ý kiến người học (sinh viên khóa 46) trong năm học 2020-2021 về các môn học/ học phần mà họ yêu thích cũng như những giáo viên mà họ yêu thích kèm lý do.	9/2021	HT Khoa Ngoại ngữ	50	GV-SV	TS. Lê Xuân Mai
195	Các hoạt động giúp dạy Ngữ âm thực hành vui và hiệu quả	các hoạt động và các nguồn tài liệu có thể áp dụng trong giảng dạy các phụ âm sẽ được chia sẻ trong buổi báo cáo với các giảng viên có hứng thú với Ngữ âm để áp dụng thêm vào trong giảng dạy	9/2021	HT Khoa Ngoại ngữ	40	GV-SV	Ths. Lý Thị Ánh Tuyết

196	Chia sẻ Một Số Kinh Nghiệm Giảng Dạy Học Phần Kỹ Năng Thuyết Trình	Bài báo cáo tập trung vào việc trình bày lại một số ý kiến đóng góp trọng tâm liên quan đến trải nghiệm và mong đợi của sinh viên khi học học phần Kỹ năng thuyết trình. Đồng thời, báo cáo cũng xoay quanh những chia sẻ của giáo viên trong việc tổ chức các hoạt động lớp học nhằm giúp sinh viên có thể phát triển được kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp trong quá trình học tập, đặc biệt là đối với học phần Kỹ năng thuyết trình.	9/2021	HT Khoa Ngoại ngữ	40	GV-SV	Ths. Võ Thị Tuyết Hồng
197	Chương trình Tiếng Anh tăng cường: chia sẻ kinh nghiệm dạy môn Nghe, nói hiệu quả	Bài báo cáo này sẽ chia sẻ những kinh nghiệm giảng dạy kỹ năng nghe, nói một cách hiệu quả từ góc nhìn và kinh nghiệm của một giảng viên. Thông tin từ bài báo cáo này sẽ (1) giúp giảng viên dạy kỹ năng nghe nói chương trình TATC có thêm ý tưởng để thêm vào bài dạy của mình, (2) cung cấp cho giảng viên giảng dạy các học phần này ý tưởng xây dựng một kế hoạch tự học và cách để quản lý việc tự học của sinh viên sao cho hiệu quả.	9/2021	HT Khoa Ngoại ngữ	40	GV-SV	Ths. Huỳnh Thị Anh Thu
198	Các yêu cầu mới trong nước và khu vực về đánh giá và cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học	+ Hướng dẫn mới về đánh giá và cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học của Mạng lưới các CSGDDH Đông Nam Á; + Giáo dục trên nền Chuẩn Đầu ra; + Đo lường Chuẩn Đầu ra; + Một số đề xuất tham khảo thực hiện cho các CTĐT trình độ đại học của Khoa Ngoại Ngữ.	11/2021	HT Khoa Ngoại ngữ	40	GV-SV	Ths.Đào Phong Lâm
199	Những khó khăn trong việc hiểu nghĩa từ ghép trong tiếng Anh	Bài báo cáo trình bày những khó khăn mà sinh viên gặp phải khi muốn hiểu nghĩa của từ ghép trong tiếng Anh. Bên cạnh đó, bài báo cáo cũng chia sẻ một số cách để giúp sinh viên nhận ra được nghĩa thật của từ ghép và sử dụng chúng hiệu quả hơn trong việc học Tiếng Anh.	11/2021	HT Khoa Ngoại ngữ	50	GV-SV	Ths.Nguyễn Thị Việt Anh
200	Hiện tượng Tiếng Anh hóa ở Việt Nam (Englishization)	Trong những năm gần đây, khi Việt Nam hội nhập vào xu thế toàn cầu hóa, việc học và sử dụng tiếng Anh trở nên phổ biến hơn bao giờ. Tuy nhiên, chúng ta có thể thấy có xu hướng dùng Tiếng Anh với tần suất rất thường xuyên thay cho từ / cụm từ Tiếng Việt tương đương vì nhiều lý do khác nhau, đặc biệt là trong giới truyền thông đại chúng, trong giới showbiz và giới trẻ. Bài báo cáo chia sẻ những ghi nhận về hiện tượng ngôn ngữ này.	11/2021	HT Khoa Ngoại ngữ	50	GV-SV	Ths.Nguyễn Thị Việt Anh
201	Những chiến lược dành cho môn Nói của IELTS và VSTEP	Bài báo cáo chia sẻ những đặc điểm, tương đồng và bị biệt của phần thi Nói của hai loại hình thi – IELTS và VSTEP, từ đó đưa ra những chiến lược học, rèn luyện và thi hiệu quả. Bài báo cáo có ý nghĩa giúp sinh viên xây dựng kỹ năng và tự tin khi học và thi; đồng thời giúp việc sử dụng tiếng Anh được tự nhiên.	11/2021	HT Khoa Ngoại ngữ	60	GV-SV	Ths.Huỳnh Văn Hiến
202	Sử dụng sơ đồ tư duy (mindmap) trong việc giúp học viên nâng cao khả năng nói tiếng Anh lưu loát.	Bài báo cáo đề cập tới sơ đồ tư duy (mind map) và ứng dụng trong việc dạy-học học phần Tiếng Anh Thuyết Trình cho học viên Anh văn bằng hai nhằm giúp họ tự tin và nâng cao khả năng nói tiếng Anh lưu loát khi thuyết trình.	11/2021	HT Khoa Ngoại ngữ	50	GV-SV	Ths. Nguyễn Hồng Quý
203	Thiết kế bài kiểm tra trắc nghiệm có giới hạn thời gian trên một ứng dụng trực tuyến miễn phí.	Chia sẻ kinh nghiệm thiết kế bài tập, bài kiểm tra trắc nghiệm có giới hạn thời gian làm bài trên một ứng dụng trực tuyến miễn phí.	11/2021	HT Khoa Ngoại ngữ	50	GV-SV	Ths. Huỳnh Chí Minh Huỳnh

204	Chia sẻ xây dựng hoạt động Viết học thuật dành cho khối tiếng Anh tăng cường	Nhằm tạo môi trường tích cực cho sinh viên không chuyên các ngành chất lượng cao hăng hái tham gia vào các môn tiếng Anh tăng cường, các báo cáo viên sẽ chia sẻ cùng đồng nghiệp những hoạt động đã áp dụng hiệu quả cho môn Viết 1 và Viết 2. Từ đó, cùng thảo luận để đưa ra hình thức hoạt động thích hợp trong môi trường “ lấy sinh viên làm trung tâm” và hướng đến chuẩn đầu ra theo yêu cầu của mục tiêu đào tạo.	11/2021	HT Khoa Ngoại ngữ	50	GV-SV	Ths. Hồ Phương Thủy Ths. Nguyễn Thị Nguyên Tuyết
205	Sử dụng Trados và Wordfast trong các học phần biên dịch	Hướng dẫn cơ bản về sử dụng 2 phần mềm phổ biến trong dịch viết, phân tích ưu điểm và nhược điểm của 2 phần mềm này ; giúp người dùng nâng cao chất lượng bản dịch.	11/2021	HT Khoa Ngoại ngữ	50	GV-SV	Ths. Trương Thị Ngọc Diệp
206	Hiệu quả của hoạt động shadowing đối với kỹ năng ngôn ngữ	Tổng kết ý kiến đánh giá của sinh viên về hiệu quả của hoạt động shadowing đối với việc phát triển kỹ năng ngôn ngữ của sinh viên chuyên ngành Biên phiên dịch, đặc biệt là kỹ năng phát âm, nghe, ghi nhớ. Từ đó, bài báo cáo đưa ra 1 số lưu ý giúp thực hiện hoạt động học tập hiệu quả hơn.	11/2021	HT Khoa Ngoại ngữ	50	GV-SV	Ths. Trương Thị Ngọc Diệp
207	Ứng dụng google classroom vào dạy học phần viết tiếng Pháp	Hiện nay, việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy là một xu hướng tất yếu, nhất là trong bối cảnh dịch bệnh đang diễn biến phức tạp cần hạn chế tiếp xúc trực tiếp. Vì thế việc áp dụng công nghệ thông tin như một công cụ hỗ trợ công tác giảng dạy trong hiện nay càng trở nên cần thiết. Google classroom là một ứng dụng như thế và được sử dụng nhằm hỗ trợ giảng viên thuận tiện hơn trong việc dạy ngoại ngữ. Bài báo cáo với chủ đề “Ứng dụng google classroom vào dạy học phần viết tiếng Pháp” được trình bày nhằm chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm về việc đưa ứng dụng tiện ích này vào giảng dạy.	12/2021	HT Khoa Ngoại ngữ	50	GV-SV	TS. Nguyễn Hương Trà
208	Hiện tượng “intraduisibilité” và một số kinh nghiệm trong biên dịch tài liệu	Quá trình biên dịch gặp trở ngại khi gặp hiện tượng “intraduisibilité” (không thể dịch): văn bản xuất hiện nhiều khái niệm, châm ngôn, điển tích, cách chơi chữ, biện pháp tu từ... chỉ tồn tại ở ngôn ngữ nguồn. Bài báo cáo đưa ra một số ví dụ minh họa về “intraduisibilité” và đề nghị một số kỹ thuật xử lý.	12/2021	HT Khoa Ngoại ngữ	50	GV-SV	Ths. Huỳnh Trung Vũ
209	Vai trò của “jeux de rôles » (đóng vai) trong giảng dạy học phần Nghe-Nói tiếng Pháp	Nghe-Nói là những kỹ năng giao tiếp quan trọng nhất trong việc học ngoại ngữ nói chung và tiếng Pháp nói riêng. Làm cách nào để sinh viên tích cực tham gia vào quá trình dạy-học, nhằm cải thiện các kỹ năng này? Bài báo cáo đề cập đến một giải pháp: sử dụng “jeux de rôles thể nào cho hiệu quả.	12/2021	HT Khoa Ngoại ngữ	50	GV-SV	Ths. Huỳnh Trung Vũ
210	Dạy ngoại ngữ trực tuyến với Google Classroom	Báo cáo giới thiệu cách thức ứng dụng phù hợp các chức năng cung cấp bởi Google Classroom vào giảng dạy các kỹ năng ngôn ngữ trực tuyến.	12/2021	HT Khoa Ngoại ngữ	50	GV-SV	Ths. Nguyễn Hoàng Thái
211	Chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng công nghệ vào giảng dạy trực tuyến	Báo cáo sẽ chia sẻ những trải nghiệm cũng như kinh nghiệm của mình trong việc ứng dụng các phần mềm vào giảng dạy trực tuyến để tạo môi trường học tập đạt hiệu quả và gây hứng thú cao nhất cho sinh viên.	11/2021	HT Khoa Ngoại ngữ	50	GV-SV	Ths. Nguyễn Trần Huỳnh Mai

212	Khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên	Báo cáo nhằm khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên đối với chất lượng giảng dạy (về giảng viên, chương trình học, cơ sở vật chất) của học phần Pháp văn căn bản I. T	11/2021	HT Khoa Ngoại ngữ	50	GV-SV	Ths. Nguyễn Lam Vân Anh
213	Tình trạng bỏ học của sinh viên ngành Ngôn ngữ Pháp Trường Đại học Cần Thơ : thực trạng, nguyên nhân và giải pháp	Bài báo cáo tập trung mô tả thực trạng sinh viên ngành Ngôn ngữ Pháp bỏ học, xác định nguyên nhân, và trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm khắc phục tình trạng nêu trên.	11/2021	HT Khoa Ngoại ngữ	50	GV-SV	TS. Lữ Quốc Vinh
214	Chia sẻ kinh nghiệm hướng dẫn sinh viên làm nghiên cứu khoa học	Tác giả có mong muốn chia sẻ một số kinh nghiệm, quan điểm và nhận định của mình về vấn đề hướng dẫn sinh viên làm nghiên cứu khoa học, kèm theo một số kiến nghị đề xuất để việc hướng dẫn của giảng viên thực sự có ý nghĩa thiết thực hơn và hiệu quả hơn trong thời gian tới.	11/2021	HT Khoa Ngoại ngữ	50	GV-SV	Ths. Tăng Đình Ngọc Thảo
215	Phương pháp giải phương trình mũ chứa tham số	- Phần mở đầu: Lý do chọn đề tài. - Phần nội dung: Cơ sở lý luận và thực tiễn; giải pháp thực hiện: Các kiến thức cơ bản; Phương pháp giải phương trình mũ chứa tham số; Các ví dụ minh họa; Bài tập rèn luyện. - Phần kết luận: Bài học kinh nghiệm; khả năng ứng dụng, triển khai; kiến nghị, đề xuất.	10/2021	Phòng hợp Khoa DBDT	20	GV-SV	ThS. Nguyễn Hoàng Long
216	Biện pháp quản lý học sinh nhằm nâng cao điểm rèn luyện cho học sinh Khoa Dự bị Dân tộc	- Lý do chọn đề tài - Thực trạng - Biện pháp và giải pháp chủ yếu - Kết luận	11/2021	Phòng hợp Khoa DBDT	21	GV-SV	ThS. Trần Hoàng Quế Anh
217	Thực trạng chuỗi tác động trong sinh kế của người dân trước những mối nguy do điều kiện tự nhiên ở vùng ven biển ĐBSCL	Báo cáo trình bày chuỗi tác động trong sinh kế của người trước nguy cơ tự nhiên ở vùng ven biển. Các phần trong chuỗi gồm điều kiện tự nhiên (các nguy cơ) và các phần bên trong và bên ngoài sinh kế bị ảnh hưởng dây chuyền trong chuỗi tác động.	7/10/2021	BMXHH, Khoa KHXH&N V	44	Giảng viên và sinh viên	Hứa Hồng Hiểu
218	Bước đầu làm quen với SPSS trong phân tích xử lý số liệu nghiên cứu xã hội	Giới thiệu về SPSS; Cách mã hóa và nhập liệu trên phần mềm SPSS 20.0; Chạy một số bài về thống kê mô tả.	12/2021	BMXHH, Khoa KHXH&N V	25	Giảng viên và sinh viên	Ngô Thị Thanh Thúy
219	Một số phân tích số liệu cơ bản trên phần mềm SPSS 20.0.	Giới thiệu về SPSS; Phân tích tương quan; Phân tích nhân tố	12/2022	BMXHH, Khoa KHXH&N V	25	Giảng viên và sinh viên	Ngô Thị Thanh Thúy

220	Diễn ngôn ngợi ca trong một số hồi kí cách mạng Việt Nam	Báo cáo nghiên cứu hồi ký cách mạng Việt Nam từ góc nhìn diễn ngôn thông qua những biểu hiện về ý thức và cảm hứng của người trần thuật về những con người, sự kiện được tái hiện trong tác phẩm. Từ đó, báo cáo này khái quát được ý nghĩa của các “hiện tượng lịch sử” qua diễn ngôn ngợi ca, tự hào của tác giả.	10/2021	HT/XH	25	CB và SV Văn học	Lê Thị Nhiên
221	Một vài ghi nhận về phê bình sinh thái trong nghiên cứu văn học	Báo cáo trình bày đối tượng và phương pháp nghiên cứu đặc thù khi ứng dụng lý thuyết phê bình sinh thái trong nghiên cứu văn học. Phê bình sinh thái là hướng nghiên cứu đang được quan tâm và ứng dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Hướng nghiên cứu này hướng đến mối quan hệ văn học và văn hóa, ý thức văn hóa trong vấn đề bảo vệ môi sinh.	10/2021	HT/XH	25	CB và SV Văn học	Lê Thị Nhiên
222	Rèn năng lực thuyết trình thảo luận nhóm trong dạy học chuyên đề ca dao năm bộ cho sinh viên Ngữ văn trường đại học Cần Thơ	Trong quá trình dạy chuyên đề ca dao nam bộ cho sinh viên Ngữ Văn thuộc khoa KHXH trường ĐHCT, chúng tôi nhận thấy đa số các nhóm thực hiện pp thảo luận nhóm không đúng quy trình, dẫn đến kết quả thu được không cao. Vì vậy nghiên cứu chuyên đề trên sẽ giúp cho SV có một cái nhìn tổng quát về pp thảo luận nhóm và vận dụng quy trình chúng tôi nghiên cứu vào trong quá trình học các chuyên đề khác.	10/2021	HT/XH	25	CB và SV Văn học	Nguyễn Thị Nhung
223	Rèn năng lực thuyết trình trong dạy học học phần Kỹ năng giao tiếp xã hội cho sinh viên Ngữ văn tại Trường Đại học Cần Thơ	Trong quá trình dạy học học phần Kỹ năng giao tiếp xã hội cho sinh viên Ngữ văn thuộc Khoa Khoa học xã hội & Nhân văn, Trường ĐHCT, chúng tôi nhận thấy đa số các bạn sinh viên chưa tự tin trong quá trình thuyết trình. Nghiên cứu chuyên đề này nhằm tìm ra giải pháp giúp các em rèn kỹ năng này để góp phần nâng cao chất lượng học tập chuyên đề nêu trên.	10/2021	HT/XH	25	CB và SV Văn học	Nguyễn Thị Nhung
224	Quan niệm tiền bộ của Trương Vĩnh Ký về giáo dục	Phân tích cho thấy rõ những quan niệm tiền bộ của Trương Vĩnh Ký trên các phương diện: xây dựng một nền giáo dục vừa mang tính dân tộc vừa mang tính quốc tế vì sự phát triển của dân tộc Việt Nam; mục tiêu và kiến thức giảng dạy gắn liền với thực tiễn; nhà giáo bản lĩnh, tận tụy, yêu nghề và cống hiến suốt đời. Những điều này cho đến nay vẫn là những mục tiêu trọng tâm của nền giáo dục Việt Nam.	10/2021	HT/XH	25	CB và SV Văn học	Nguyễn Thị Kiều Oanh
225	Xu thế phát triển của hoạt động truyền thông trên mạng xã hội hiện nay	Giới thiệu về truyền thông mạng xã hội. Phân tích một số xu hướng phát triển của truyền thông trên mạng xã hội: Xu hướng kết nối hai chiều với báo chí; ngày càng chịu sự quản lý chặt chẽ hơn của các cơ quan quản lý Nhà nước; gắn liền với vấn đề kinh doanh; xu hướng phân biệt và giám sát xã hội. Từ đó phân nào cho thấy được vai trò của truyền thông mạng xã hội trong đời sống hiện nay	10/2021	HT/XH	25	CB và SV Văn học	Nguyễn Thị Kiều Oanh

226	Vai trò của báo Phụ nữ tân văn với phong trào Thơ mới Nam Bộ đầu thế kỉ XX	Cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, con lốc văn hóa phương Tây tràn vào Nam Bộ đã làm thay đổi mọi bình diện của cuộc sống, đặc biệt là phương diện tinh thần. Trong bối cảnh ấy, hoạt động báo chí ở Nam Bộ ra đời, đặc biệt là báo Phụ nữ tân văn. Song hành với việc đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin mang tính thời sự, tờ báo này còn tác động mạnh mẽ, thúc đẩy sự phát triển văn học bằng chữ quốc ngữ ở Nam Bộ, trong đó có thơ ca. Vì vậy, việc nhìn nhận, khẳng định vai trò cốt thiết của báo chí nói chung, báo Phụ nữ tân văn nói riêng trong việc hình thành và phát triển Thơ mới Nam Bộ 1932 – 1945 là điều cần thiết.	10/2021	HT/XH	25	CB và SV Văn học	Lê Văn Phương
227	Mộng Tuyết với phong trào Thơ mới Nam Bộ 1932 - 1945	Đầu thế kỉ XX, đời sống sinh hoạt văn chương ở Nam Bộ có nhiều khởi sắc, đặc biệt là mảng thơ ca. Để tạo nên móng nền cho sự hình thành và phát triển phong trào đổi mới thơ ca ở Nam Bộ phải kể đến vai trò của những cây bút tiên phong như Mạnh Mạnh, Hồ Văn Hảo, Huỳnh Văn Nghệ, Khổng Dương... và đặc biệt là nữ thi sĩ Mộng Tuyết. Mộng Tuyết đến với thơ ca bằng hồn thơ trong trẻo, lãng mạn, đánh thức cảm xúc về tình bằng hữu, thiên nhiên, tình yêu, và suy tư trăn trở về đất nước, thời cuộc, đồng bào. Quá trình sáng tạo nghệ thuật của Mộng Tuyết đã góp phần không nhỏ vào sự phát triển của Thơ mới Nam Bộ 1932 – 1945. Việc khám phá, khẳng định vị trí của Mộng Tuyết có ý nghĩa thiết thực nhằm khẳng định vị trí xứng đáng của các cây bút thơ vùng đất mới phương Nam trong hành trình đổi mới thi ca dân tộc đầu thế kỉ XX.	10/2021	HT/XH	25	CB và SV Văn học	Lê Văn Phương
228	Kỹ năng phỏng vấn trong tác nghiệp báo chí	Báo cáo trình bày một số kỹ năng phỏng vấn để thu thập thông tin trong tác nghiệp báo chí. Đây là một trong những kỹ năng cơ bản nhất của một phóng viên. Đối với những phóng viên thực hiện tốt phương pháp phỏng vấn sẽ thu thập được nhiều tư liệu hay, thậm chí có cả những thông tin độc quyền.	10/2021	HT/XH	25	CB và SV Văn học	Đỗ Thị Xuân Quyên
229	Cuộc chạy đua tin tức trên báo mạng điện tử	Báo cáo đi vào phân tích và dẫn chứng tin tức trên các báo mạng điện tử như: VnExpress, VietnamPlus (TTXVN), Thanh Niên, Tuổi Trẻ là những thông tin thời sự thể hiện cuộc cạnh tranh chạy đua về thời gian xuất hiện trước công chúng. Điều này đòi hỏi phóng viên, biên tập viên và các bộ phận có liên quan trong tòa soạn phải tác nghiệp nhanh nhạy, chính xác, chọn thời điểm thích hợp để đăng tải thông tin trên mặt báo. Cuộc chạy đua tin tức của các trang báo mạng điện tử còn đem lại sức cạnh tranh mạnh mẽ giữa các tờ báo khi tên tuổi của các báo này để lại dấu ấn tốt đẹp trong lòng công chúng.	10/2021	HT/XH	25	CB và SV Văn học	Đỗ Thị Xuân Quyên

230	Khảo sát sự hài lòng của sinh viên đối với chương trình đào tạo ngành Văn học tại trường Đại học Cần Thơ	Khái quát về chương trình đào tạo ngành Văn học, trường Đại học Cần Thơ. Khảo sát sự hài lòng của SV đối với chương trình đào tạo ngành Văn học. Phân tích, đánh giá kết quả khảo sát. Kết luận và kiến nghị, giải pháp.	10/2021	HT/XH	25	CB và SV Văn học	Bùi Thanh Tháo
231	"Biên sử nước" trên hành trình tiểu thuyết của Nguyễn Ngọc Tư	Khái quát về tác giả Nguyễn Ngọc Tư và khảo sát Biên sử nước, tiểu thuyết mới của tác giả. Phân tích, đánh giá tác phẩm từ góc nhìn tiểu thuyết và gắn với hành trình tiểu thuyết của Nguyễn Ngọc Tư	10/2021	HT/XH	25	CB và SV Văn học	Bùi Thanh Tháo
232	Những thay đổi căn bản của chương trình đào tạo ngành văn học (so sánh K40 và K45)	Báo cáo chỉ ra những thay đổi về tên học phần, số tín chỉ giữa 2 chương trình đào tạo. Báo cáo cũng chỉ ra những điểm đổi mới, tinh ưu việt của chương trình đào tạo ngành Văn học K45 so với K40 tại Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ.	10/2021	HT/XH	25	CB và SV Văn học	Tạ Đức Tú
233	Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ qua trường hợp thờ Bà Chúa Xứ	Báo cáo chỉ ra những khác biệt của tín ngưỡng thờ Mẫu của Việt Nam và tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ. Làm rõ vấn đề thờ Bà Chúa Xứ Nam Bộ từ nguồn gốc đến sự phát triển của tín ngưỡng thờ Bà Chúa Xứ hiện nay.	10/2021	HT/XH	25	CB và SV Văn học	Tạ Đức Tú
234	Tìm hiểu câu phủ định trong tiếng Việt (Qua cứ liệu tập truyện ngắn "Chí Phèo" của Nam Cao)	Qua khảo sát, thống kê, Báo cáo phân loại, phân tích câu phủ định trong tập truyện ngắn "Chí Phèo của" Nam Cao ở ba phương diện: 1. Ngữ pháp, 2. Ngữ nghĩa, và 3. Ngữ dụng.	10/2021	HT/XH	25	CB và SV Văn học	Đào Duy Tùng
235	Ấn dụ ý niệm "duyên" trong ca dao Nam Bộ	Tiếp thu lý thuyết của G. Lakoff và M. Johnson, qua cứ liệu ca dao Nam Bộ, bài viết phân tích ấn dụ ý niệm "duyên" trên cơ sở tri nhận từ thuyết Thập nhị nhân duyên của nhà Phật, quan niệm duy tâm, kinh nghiệm dân gian của người Việt nói chung và người Việt Nam Bộ nói riêng. Qua đó, bài viết lý giải phương thức tư duy, chỉ ra đặc sắc ngôn ngữ - văn hóa, đời sống tình cảm của người Việt Nam Bộ.	10/2021	HT/XH	25	CB và SV Văn học	Đào Duy Tùng
236	Thách thức của thời kỳ 4.0 và việc đánh giá chất lượng hoạt động của thư viện Đại học	Giới thiệu Các tiêu chí đánh giá thư viện hiện có nhưng thuận lợi và khó khăn trong việc sử dụng các tiêu chí hiện có trong công tác đánh giá hoạt động của thư viện đại học	9/2021	HT/XH	30	CB và SV	Nguyễn Huỳnh Mai
237	Giải pháp cập nhật và quản lý tài liệu nội sinh tại phòng Thư viện thực hành khoa KHXH &NV	Giới thiệu công thông tin của thư viện khoa KHXH &NV và giải pháp cập nhật, quản lý và sử dụng luận văn của sinh viên, bài báo, bài nghiên cứu trong cổng thông tin	9/2021	HT/XH	30	CB và SV	Nguyễn Huỳnh Mai

238	Một số giải pháp xây dựng ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm	Tìm hiểu thu thập và khảo sát người học về thi trắc nghiệm khách quan các môn học bộ môn QT-TT-TV. Tham khảo và vận dụng một số phương pháp thiết kế câu hỏi trắc nghiệm khách quan như độ khó, mức độ nhận thức theo thang bậc Solo. Trên cơ sở ứng dụng một phần mềm trực tuyến để hướng dẫn bộ môn TT-TV xây dựng và quản lý bộ ngân hàng câu hỏi và trộn đề thi. Giáo viên tham gia được hướng dẫn thực hành cách thức và xây dựng câu hỏi theo chủ đề và điều tiết trọng số mức độ nhận thức, thang đo đánh giá.	9/2021	Phòng máy	30	CB và SV	Lý Thành Lũy
239	Tiến trình Công tác xã hội cá nhân trong một trường hợp cụ thể “Công tác xã hội với người bị trầm cảm”	- Đánh giá về trầm cảm dựa trên bản test - Cách tiếp cận thân chủ trong buổi đầu tiên - Nghe 1 ca mẫu tư vấn	05/2021	Hội trường Khoa KHXH & NV	25-30	Cán bộ & Sinh viên	Huỳnh Thị Thanh Hương
240	Ứng dụng Phương pháp công tác xã hội cá nhân trong việc thu thập thông tin trường hợp.	- Giới thiệu về phương pháp công tác xã hội cá nhân - Đạo đức nghề trong phỏng vấn thu thập thông tin thân chủ - Một số vấn đề cần lưu ý khi thu thập thông tin thân chủ	05/2021	Hội trường Khoa KHXH & NV	25-30	Cán bộ & Sinh viên	Huỳnh Thị Thanh Hương
241	Lễ hội Thắc Côn của người Khmer Sóc Trăng dưới góc nhìn xã hội học	Trình bày thực trạng của lễ hội Thắc Côn, ý nghĩa của lễ hội, thông qua đó phân tích nhìn nhận những mặt tích cực và những mặt hạn chế, đánh giá, đưa ra giải pháp và đề xuất.	05/2021	Hội trường Khoa KHXH & NV	25-30	Cán bộ & Sinh viên	Ths. Thạch Chanh Đa (MSCB: 002141)
242	Một số kinh nghiệm tạo hứng thú trong dạy học Văn học Dân gian cho học sinh Khoa Dự bị Dân tộc	I. Mở đầu II. Nội dung Ứng dụng công nghệ thông tin giúp học sinh tiếp cận văn bản hứng thú hơn Phương pháp tích hợp liên môn Phương pháp thực hiện theo hướng tích cực có trải nghiệm sáng tạo III. Kết luận	11/2021	Phòng họp Khoa DBDT	20	Cán bộ & Sinh viên	ThS. Nguyễn Thanh Nhã Trúc
243	Cách học Ngữ pháp Tiếng Anh hiệu quả trong chương trình tiếng Anh tổng quát và chuyên ngành	- Đánh giá chung về kiến thức Ngữ pháp Tiếng Anh của học sinh Khoa DBDT qua các năm giảng dạy thực tế trên lớp - Tầm quan trọng của Ngữ pháp Tiếng Anh trong việc học Tiếng Anh - Cách thức học Ngữ pháp Tiếng Anh hiệu quả hơn	10/2021	Phòng họp Khoa DBDT	20	Cán bộ & Sinh viên	ThS. Lê Ngọc Lan
244	Ảnh hưởng của gia đình đến trình độ học vấn của cá nhân	Báo cáo trình bày về ảnh hưởng của bố mẹ đến trình độ học vấn của con cái trong cùng gia đình	12/5/2021	Khoa Kinh tế	GV, SV, học viên	20	Bùi Thị Kim Thanh
245	Mức sẵn lòng chuyển đổi sang trồng lúa hữu cơ của nông dân.	Báo cáo trình bày về các thuộc tính và mức sẵn lòng chuyển đổi của nông dân từ trồng lúa truyền thống sang trồng lúa hữu cơ	5/2021	Khoa Kinh tế	GV, SV, học viên	20	Nguyễn Tuấn Kiệt
246	Ảnh hưởng của sự tham gia phi nông nghiệp đến thu nhập của nông hộ ở ĐBSCL	- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia phi nông nghiệp của nông hộ; - Phân tích ảnh hưởng của sự tham gia phi nông nghiệp đến thu nhập hộ ở ĐBSCL.	3/2021	Khoa Kinh tế	GV, SV, học viên	20	Phạm Lê Thông

247	Giải pháp nâng cấp chuỗi giá trị của biển Cà Mau	Phân tích chuỗi giá trị của biển tỉnh Cà Mau từ đó đề xuất các giải pháp nâng cấp chuỗi giá trị của biển Cà Mau.	3/2021	Khoa Kinh tế	GV, SV, học viên	20	Nguyễn Hữu Tâm
248	Mô hình nghiên cứu giảm thiểu rủi ro ô nhiễm trong sản xuất nông nghiệp	- Tổng quan tình hình ô nhiễm và rủi ro ô nhiễm trong sản xuất nông nghiệp; - Các mô hình nghiên cứu thực nghiệm về giảm thiểu rủi ro ô nhiễm; - Một số đề xuất có liên quan về các mô hình nghiên cứu giảm rủi ro ô nhiễm.	3/2021	Khoa Kinh tế	GV, SV, học viên	25	Không Tiến Dũng
249	Thực trạng nguồn nhân lực du lịch và nhu cầu tuyển dụng, đào tạo nhân lực du lịch	(i) Đặc điểm nhân lực trong các lĩnh vực dịch vụ du lịch; (ii) Chất lượng nguồn nhân lực du lịch theo lĩnh vực tại TPCT; (iii) Nhu cầu tuyển dụng và đào tạo nhân lực du lịch của các doanh nghiệp du lịch	4/2021	Khoa Kinh tế	GV, SV, học viên	30	Huỳnh Trường Huy
250	The moderating role of R&D intensity on the association between external embeddedness and subsidiary product innovation	Research problem; Business network theory/ resource-based view and conceptual framework on the moderating role of R&D intensity on the association between EE and subsidiary product innovation; Empirical findings; and implications and conclusions	8-9/2021	Khoa Kinh tế	GV, SV, học viên	20	Võ Văn Dứt
251	Tác động của COVID-19 đến hoạt động của doanh nghiệp	Phân tích tác động của COVID-19 đến hoạt động của doanh nghiệp	12/2021	Khoa Kinh tế	GV, SV, học viên	20	Phạm Lê Đông Hậu
252	Sự phát triển của pháp luật dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ	Từ khi Pháp lệnh hợp đồng dân sự năm 1991 được ban hành cho đến nay, các quy định về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong lĩnh vực dân sự đã trải qua nhiều sự thay đổi lớn và không ngừng được cải cách để phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam. Để góp phần tạo ra sự thống nhất trong nhận thức, áp dụng pháp luật, báo cáo tập trung phân tích nguyên nhân dẫn đến cách hiểu khác biệt đối với một số quy định về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; sự không ổn định về nội hàm của các thuật ngữ pháp lý trong lĩnh vực này; đồng thời, xây dựng cách hiểu phù hợp với bản chất của từng quan hệ pháp lý về bảo đảm nghĩa vụ.	10/2021	Khoa Luật	GV, SV, học viên	60	ThS. GVC. Tăng Thanh Phương
253	Vấn đề về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với vaccine covid 19	Trình bày các vấn đề về căn cứ xác lập quyền đối với các loại vaccine covid 19, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể quyền đối với các loại vaccine covid 19, vấn đề về miễn trừ nghĩa vụ bảo hộ vaccine covid 19 ở một số quốc gia.	10/2021	Khoa Luật	GV, SV, học viên	50	ThS. Trần Thị Cẩm Nhung
254	Một số vấn đề về các tội phạm về hối lộ theo pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành- So sánh với quy định của Công ước phòng chống tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia năm 2000	Giới thiệu cơ sở lý luận và phân tích quy định của pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành về các tội phạm về hối lộ. Phân tích quy định của Công ước phòng chống tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia năm 2000 làm cơ sở đưa ra sự so sánh giữa quy định của pháp luật hình sự Việt Nam và quy định của Công ước. Từ đó, đánh giá những điểm ưu và khuyết trong quy định của pháp luật hình sự Việt Nam so với quy định Công ước; đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam đối với các tội phạm về hối lộ.	10/2021	Khoa PTNT	GV, SV, học viên	50	ThS. Nguyễn Thu Hương

255	Vấn đề bảo quản và xử lý chứng cứ trong TTHS	Giới thiệu khái quát các quy định của pháp luật TTHS về bảo quản và xử lý chứng cứ. Trên cơ sở đó làm rõ mục đích, ý nghĩa của việc bảo quản và xử lý chứng cứ trong TTHS, tầm quan trọng của chứng cứ đối với việc giải quyết vụ án hình sự và đối với người tham gia tố tụng. Sau cùng, mục đích chính của báo cáo khoa học này là chỉ ra những bất cập về mặt pháp lý, từ đó đưa ra các đề xuất nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật TTHS về bảo quản và xử lý chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.	11/2021	Khoa Luật	GV, SV, học viên	50	ThS. Mạc Giảng Châu
256	Kỹ năng xét hỏi và điều khiển hoạt động tranh luận của Thẩm phán tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự	Một là, kỹ năng của Thẩm phán trong việc thẩm vấn người tham gia tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm. Chủ yếu chia sẻ với sinh viên cách thức mà Thẩm phán sử dụng để khai thác các thông tin từ người tham gia tố tụng mà quan trọng nhất là bị cáo, để làm sáng tỏ sự thật của vụ án tại phiên tòa, đặc biệt là các nội dung mà Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát chưa đấu tranh được với người bị buộc tội trong các giai đoạn tố tụng trước đó. Hai là, kỹ năng của Thẩm phán trong việc điều hành hoạt động tranh luận giữa các bên tại phiên tòa hình sự sơ thẩm	11/2021	Khoa Luật	GV, SV, học viên	100	ThS. Nguyễn Chế Linh (Thẩm phán trung cấp)
257	Thẩm quyền của Tòa án trong các vụ án	Trình bày thẩm quyền của tòa án theo lãnh thổ và theo tính chất vụ án như dân sự, hình sự, hôn nhân và gia đình, kinh tế... chỉ ra một số bất cập và đề xuất một số giải pháp.	12/2021	Khoa Luật	GV, SV, học viên	60	Thái Quang Hải (Chánh án TAND TP)
258	Lao động cưỡng bức dưới góc nhìn của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) và sự tương thích trong pháp luật lao động Việt Nam	Phân tích những dấu hiệu nhận biết lao động cưỡng bức theo hướng dẫn của ILO, phân tích sự tương thích của pháp luật lao động Việt Nam nhằm xóa bỏ lao động cưỡng bức bảo vệ người lao động	12/2021	Khu II - Trường Đại học Cần Thơ	GV, SV, học viên	50	ThS. Võ Hoàng Yên
259	Hòa giải theo Luật Hòa giải, đối thoại tại tòa án năm 2020	Trình bày các nội dung chính của Luật Hòa giải, đối thoại tại tòa án; quy trình hòa giải, đối thoại tại tòa án và một số vấn đề lưu ý	11/2021	Phòng 101/KL	GV, SV, học viên	50	ThS. Phạm Mai Phương
260	Mối quan hệ giữa trọng tài và tòa án trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại	Phân tích mối quan hệ giữa trọng tài và tòa án trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại.	10/2021	Phòng 201/KL	GV, SV, học viên	50	TS. Cao Nhất Linh
261	Những vấn đề cần xác định khi tiến hành tố tụng đối với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi.	Trình bày những vấn đề liên quan tới người bị buộc tội nói chung, và riêng đối với người dưới 18 tuổi bị buộc tội. Xác định những vấn đề cần chứng minh đối với vụ án hình sự nói chung và riêng đối với vụ án khi có người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi. Chỉ ra những hạn chế và đề xuất giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật tố tụng hình sự.	11/1/2021	Khoa Luật	GV, SV, học viên	50	ThS. Cao Thanh Thùy
262	Kỹ năng thực hành nghề luật của sinh viên luật sau tốt nghiệp	Trình bày các kỹ năng cần thiết trong quá trình thực hành nghề luật mà sinh viên luật sau tốt nghiệp nên trang bị	11/2021	Phòng 201/KL	GV, SV, học viên	30	Luật sư Lê Hoàng Nhi

263	Vai trò của Ủy ban liên chính phủ ASEAN về nhân quyền (AICHR) trong việc đảm bảo và thúc đẩy quyền con người ở Cộng đồng ASEAN	Khái quát về Cộng đồng ASEAN; Khái quát về sự hình thành, cơ cấu và nhiệm vụ của AICHR; Vai trò của AICHR trong đảm bảo và thúc đẩy quyền con người ở Cộng đồng ASEAN; phân tích một số hạn chế, khó khăn và đề xuất giải pháp.	10/2021	205/B1	GV, SV, học viên	50	Nguyễn Lan Hương
264	Mối quan hệ giữa Luật doanh nghiệp với Luật đầu tư và Luật chứng khoán	Phân tích những mối quan hệ giữa Luật doanh nghiệp với Luật đầu tư và Luật chứng khoán trong hoạt động mua bán cổ phần	11/2021	Phòng 201/B	GV, SV, học viên	50	TS. Cao Nhất Linh
265	Quy định pháp luật về phí bảo vệ môi trường	Trình bày và phân tích quy định về phí bảo vệ môi trường, tập trung về phí bảo vệ môi trường đối với chất thải sinh hoạt, đưa ra nhận xét và giải pháp đề xuất	11/2021 hoặc 12/2021	Phòng 103/C1	GV, SV, học viên	50	ThS. Kim Oanh Na
266	Pháp luật về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo	Trình bày sự cần thiết kiểm định chất lượng chương trình đào tạo; Trình bày các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT; Trình bày kế hoạch kiểm định chất lượng chương trình đào tạo ngành luật tại Trường Đại học Cần Thơ.	9/2021	phòng HT/KL	GV, SV, học viên	52	Diệp Thành Nguyên
267	Hoàn thiện Luật Đất đai trong sự phát triển của Chính phủ kiến tạo và quản trị đất đai hiện đại	Báo cáo trình bày những đặc trưng, yêu cầu từ sự phát triển của Chính phủ kiến tạo và lý thuyết quản trị đất đai hiện đại; qua đó cho thấy những yêu cầu cần đạt được trong đổi mới công tác quản lý đất đai ở Việt Nam. Trên cơ sở những yêu cầu đó, đánh giá thực trạng và kiến nghị cụ thể những nội dung cần hoàn thiện của Luật Đất đai hiện hành.	Tháng 9/2021	Khu Hòa An	GV, SV, học viên	45	Châu Hoàng Thân
268	Căn cứ giải thích văn bản quy phạm pháp luật ở các nước thuộc hệ thống Common law	Giới thiệu các căn cứ để thẩm phán các nước thuộc hệ thống Thông luật dựa vào đó để làm rõ nội dung ý nghĩa của các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật và rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	tháng 10/2021	B1	GV, SV, học viên	70	Huỳnh Thị Sinh Hiền
269	Một số nguyên tắc trong hoạt động của Tòa án Hoa Kỳ - Giá trị tham khảo cho Việt Nam	- Giới thiệu nội dung một số nguyên tắc trong hoạt động của Tòa án Hoa Kỳ. - Chỉ ra những giá trị tích cực của các nguyên tắc trên. - Kiến nghị áp dụng những giá trị tích cực từ các nguyên tắc trên ở Việt Nam.	Tháng 10/2021	Nhà học C1	GV, SV, học viên	60	Đình Thanh Phương
270	Áp dụng thói quen, tập quán và án lệ trong tranh chấp kinh doanh, thương mại	Phân tích điều kiện và thực tiễn áp dụng thói quen, tập quán và án lệ trong tranh chấp kinh doanh, thương mại	Tháng 11/2021		GV, SV, học viên	50	Luật sư Lê Hoàng Nhí

271	Trách nhiệm xã hội của Trường Đại học Cần Thơ	Phân tích những thành tựu, hạn chế của Trường Đại học Cần Thơ trong việc thực hiện các trách nhiệm xã hội	11/2021	KHCT	CB,SV	10	Ts Mai Phú Hợp
272	Chất lượng thể chế chính trị, tăng trưởng và công bằng xã hội ở Việt Nam	Phân tích lý thuyết kinh tế chính trị về vai trò của thể chế chính trị, đo lường chất lượng thể chế và tác động của nó đến tăng trưởng và công bằng xã hội ở Việt Nam	11/2021	KHCT	CB,SV	25	Ts Phan Văn Phúc
273	Cơ sở lý luận kinh tế - triết học của chỉ số phát triển con người	Trình bày lý thuyết phát triển con người của triết học Marxist và phi Marxist, đánh giá những thành tựu về phát triển con người ở Việt Nam	11/2021	KHCT	CB,SV	25	Ts Phan Văn Phúc
274	Kinh tế số và việc chuyển đổi sang nền kinh tế số của Việt Nam	Bài viết nghiên cứu làm rõ khái niệm kinh tế số và tính tất yếu của việc chuyển đổi sang nền kinh tế số của Việt Nam, đồng thời phân tích những tác động tích cực và tiêu cực của chuyển đổi sang nền kinh tế số ở Việt Nam	11/2021	KHCT	CB,SV	20	Ts Trần Văn Hiếu
275	Chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương tự do và rộng mở của Hoa Kỳ	Bài viết khái quát về vai trò, vị trí của khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương; mục tiêu, nội hàm của chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương tự do và rộng mở của Hoa Kỳ; những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam	11/2021	KHCT	CB,SV	20	ThS.Nguyễn Thị Thúy Lựu
276	Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay	Bài viết trình bày công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay	11/2021	KHCT	CB,SV	20	ThS.Nguyễn Thị Thúy Lựu
277	Dân chủ trong chính trị ở vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay	Phân tích thực trạng việc thực hiện dân chủ trong chính trị ở vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay; từ đó đề ra giải pháp nhằm phát uy hơn nữa dân chủ trong chính trị ở Vùng.	11/2021	KHCT	CB,SV	20	ThS.Đông Thị Kim Xuyên
278	Vai trò của dân chủ trong công tác tuyên truyền của Đảng ta hiện nay	Phân tích vai trò của việc thực hiện dân chủ trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh, đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhằm tạo nên sự thống nhất ý chí và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, cổ vũ, động viên quần chúng thực hiện thắng lợi mục tiêu, lý tưởng của Đảng	11/2021	KHCT	CB,SV	20	ThS.Đông Thị Kim Xuyên
279	Tim hiểu Lịch sử Đảng bộ Trường đại học Cần Thơ	Báo cáo trình bày sự hình thành chi bộ đầu tiên và khái quát Lịch sử Đảng bộ Trường đại học Cần Thơ từ khi thành lập đến nay	11/2021	KHCT	CB,SV	20	TS. Phạm Văn Búa

280	Thực tập sư phạm ngành Giáo dục công dân – Thực trạng và giải pháp	Báo cáo trình bày kết quả khảo sát việc thực tập sư phạm tại các trường THPT của sinh viên ngành Giáo dục công dân các khóa 41, 42 và 43. Thông qua những kết quả đó, tác giả đề xuất những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng thực tập sư phạm cho sinh viên ngành Giáo dục công dân trong thời gian tới	11/2021	KHCT	CB,SV	20	ThS.Lê Thị Thúy Hương
281	Định hướng ứng dụng mô hình giáo dục “Stem” trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông	Khái quát về mô hình giáo dục “Stem”. Định hướng ứng dụng mô hình giáo dục “Stem” trong dạy học môn Giáo dục công dân theo chương trình giáo dục phổ thông mới. Một số kiến nghị góp phần ứng dụng hiệu quả mô hình giáo dục “Stem” trong dạy học môn Giáo dục công dân.	11/2021	KHCT	CB,SV	30	ThS.Nguyễn Ngọc Căn
282	Xã hội số và việc xây dựng xã hội số ở Việt Nam	Hiện nay xây dựng xã hội số trở thành ba trụ cột của quá trình chuyển đổi số ở Việt Nam: Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số và được nhắc lại nhiều lần trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030. Bài viết đi sâu phân tích, lý giải những điều kiện, giải pháp để xây dựng xã hội số ở Việt Nam thời gian tới	11/2021	KHCT	CB,SV	30	Ts Trần Văn Hiếu
283	Những điểm mới về xây dựng Đảng trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam	Bài viết tập trung phân tích những quan điểm, nhận thức mới về xây dựng Đảng trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam	11/2021	KHCT	CB,SV	30	ThS.Nguyễn Thị Thúy Lựu

Tổng cộng: 283 báo cáo

Ban Giám hiệu



Hà Thanh Toàn

Cần Thơ, ngày 9 tháng 8 năm 2021
Phòng Quản lý khoa học

Phạm Minh Đức